

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM  
KHOA LUẬT**



**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

**CHUYÊN NGÀNH  
LUẬT KINH TẾ**

**TÊN ĐỀ TÀI  
PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP  
VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH**

<b>GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN:</b>	<b>TS. ĐỖ GIA THƯ</b>
<b>HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN:</b>	<b>BÙI HỒNG NHUNG</b>
<b>MÃ SINH VIÊN:</b>	<b>1458300048</b>
<b>LỚP:</b>	<b>LKT 14 - 01</b>

**HÀ NỘI 2024**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM  
KHOA LUẬT



HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN  
BÙI HỒNG NHUNG

*Lớp: LKT 14-01, khóa:14*

TÊN ĐỀ TÀI  
PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP VÀ  
THỰC TIỄN THI HÀNH

CHUYÊN NGÀNH  
LUẬT KINH TẾ

Giảng viên hướng dẫn:	TS. Đỗ Gia Thụ
Nơi thực hiện đề tài:	Hà Nội
Thời gian thực hiện:	25/3/2024-25/5/2024

HÀ NỘI 2024

## **LỜI CAM ĐOAN**

“Tôi cam đoan: Khóa luận tốt nghiệp này là kết quả nghiên cứu của riêng tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của TS. Đỗ Gia Thư, đảm bảo tính trung thực và tuân thủ các quy định về trích dẫn, chú thích tài liệu tham khảo. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời cam đoan này”.

**Xác nhận của sinh viên**

**Bùi Hồng Nhung**

## ***LỜI CẢM ƠN***

Lời đầu tiên, với lòng biết ơn sâu sắc, em xin được gửi lời cảm ơn tới toàn thể quý thầy cô giảng viên của trường Đại Học Đại Nam trong suốt bốn năm qua đã dành tâm huyết để truyền đạt các kiến thức đến thế hệ sinh viên chúng em.

Sau khi học tập tại trường, em đã được học toàn bộ lý thuyết chuyên ngành và được tham gia diễn tập một số nghiệp vụ cơ bản của các kiến thức lý thuyết đã được học. Để hoàn thành khoá luận này, em xin cảm ơn các giảng viên đã giảng dạy giúp đỡ em trong suốt quá trình học tập tại trường, em xin cảm ơn cô chủ nhiệm đã luôn cổ vũ động viên, giúp đỡ em. Đặc biệt, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến TS. Đỗ Gia Thư, người đã trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để em có thể hoàn thành khoá luận.

Với vốn kiến thức và kinh nghiệm còn hạn chế của bản thân, em biết bài viết này còn rất nhiều điều thiếu sót em mong quý thầy cô đóng góp ý kiến để em có thể hoàn thiện hơn.

Qua bài báo cáo này, cuối cùng, em xin chúc quý thầy cô của Đại học Đại Nam luôn dồi dào sức khỏe, công tác tốt và ngày càng thành công trên con đường đào tạo những sinh viên như chúng em. Em xin cảm ơn thầy Đỗ Gia Thư - giảng viên khoa Luật, trường Đại học Đại Nam đã hướng dẫn em hoàn thiện bài báo cáo này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

# MỤC LỤC

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích nghiên cứu đề tài.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Bố cục của luận văn.....	4
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP</b>	<b>5</b>
<b>1.1 Khái quát về bảo hiểm thất nghiệp</b>	<b>5</b>
1.1.1 Khái niệm về thất nghiệp.....	5
1.1.2 Khái niệm, vai trò, ý nghĩa của bảo hiểm thất nghiệp.....	8
1.1.3 Chính sách bảo hiểm thất nghiệp tại một số quốc gia phát triển.....	10
1.1.4 Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam.....	11
<b>1.2 Các quy định về pháp luật hiện hành của bảo hiểm thất nghiệp</b>	<b>13</b>
1.2.1 Đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp.....	13
1.2.2 Mức đóng bảo hiểm thất nghiệp tối đa và tối thiểu.....	14
1.2.3 Điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp.....	17
1.2.4 Quyền lợi khi tham gia bảo hiểm thất nghiệp.....	21
1.2.5 Quy trình, thủ tục thực hiện bảo hiểm thất nghiệp.....	22
1.2.6 Các trường hợp bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp.....	27
<b>Tiểu kết chương 1</b>	<b>28</b>
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP TẠI HÀ NỘI</b>	<b>30</b>
<b>2.1 Về đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp</b>	<b>30</b>
<b>2.2 Về việc đăng ký hưởng BHTN, thủ tục hưởng BHTN Hà Nội</b>	<b>31</b>
2.2.1 Về phương thức đăng ký hưởng bảo hiểm thất nghiệp hiện nay.....	32
2.2.2 Điều kiện được hỗ trợ học nghề.....	32
2.2.3 Điều kiện được hỗ trợ đào tạo để duy trì việc làm.....	33
<b>2.3 Đánh giá về thực trạng pháp luật bảo hiểm thất nghiệp tại Hà Nội</b>	<b>33</b>
<b>2.4. Một số điểm bất cập trong chế độ BHTN theo quy định pháp luật hiện hành</b>	<b>34</b>
.....	34
<b>2.5 Hậu quả khi BHTN bị trục lợi</b>	<b>36</b>

<b>Tiểu kết chương 2 .....</b>	<b>36</b>
<b>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN.....</b>	<b>37</b>
<b>3.1 Một số quan điểm hoàn thiện .....</b>	<b>37</b>
<b>3.2 Một số giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp .....</b>	<b>38</b>
<b>Tiểu kết chương 3 .....</b>	<b>40</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>41</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>43</b>

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

<b>BHTN</b>	Bảo hiểm thất nghiệp
<b>BHXH</b>	Bảo hiểm xã hội
<b>NLĐ</b>	Người lao động
<b>NSDLĐ</b>	Người sử dụng lao động
<b>TCTN</b>	Trợ cấp thất nghiệp
<b>ILO</b>	Tổ chức lao động quốc tế
<b>HĐLĐ</b>	Hợp đồng lao động

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	Tên bảng	Vị trí - Số trang
<b>Bảng số 1</b>	Số người và tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động các quý năm 2021-2024	<b>Trang 1</b>
<b>Bảng số 2</b>	Số người và tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động, giai đoạn 2019-2023	<b>Trang 5</b>
<b>Bảng số 3</b>	Mức đóng BHTN tối đa và tối thiểu theo mức lương	<b>Trang 16</b>
<b>Bảng số 4</b>	Sơ đồ, thủ tục chi trả TCTN cho người lao động	<b>Trang 23</b>



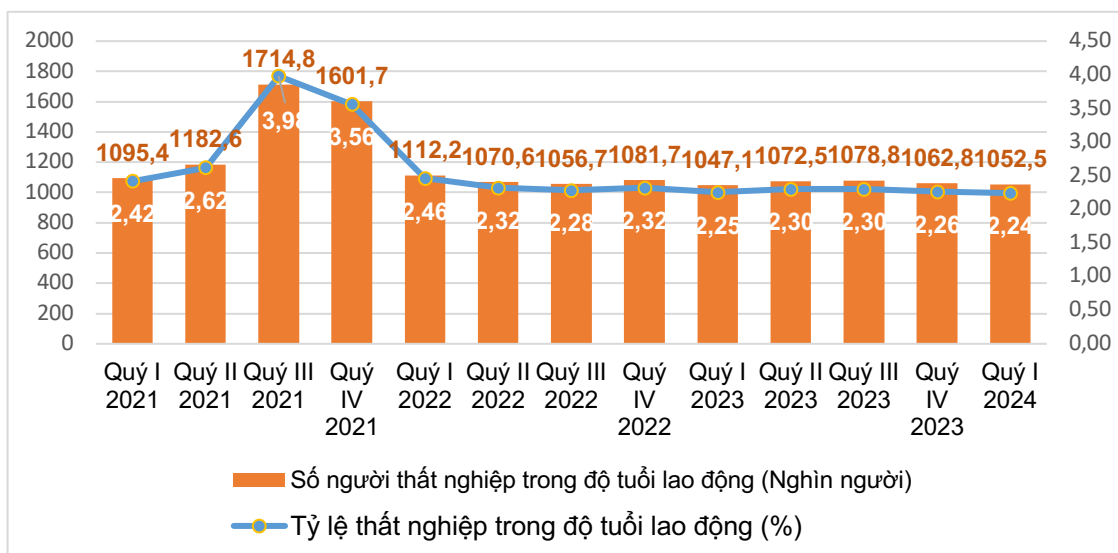
## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Tình hình lao động, việc làm đã quay trở lại theo xu hướng phát triển bình thường sau thời kỳ dịch Covid-19, Vấn đề thất nghiệp trong thời kỳ hội nhập và phát triển đang là vấn đề được Nhà nước đặc biệt quan tâm vì vấn đề này ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định và bền vững của đất nước.

Vấn đề việc làm luôn là sự quan tâm hàng đầu của xã hội, sự suy thoái của nền kinh tế hay kinh doanh thua lỗ khiến nhiều công ty và doanh nghiệp phá sản... góp phần xảy ra những tình trạng thất nghiệp hàng loạt đối với người lao động, khiến họ mất đi nguồn thu nhập để sinh sống và nuôi gia đình. Đây là một hiện tượng tiêu cực trong kinh tế thị trường, khiến cho nguồn lực lao động bị lãng phí và không được sử dụng hiệu quả. Thất nghiệp trong kinh tế thị trường có ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế khiến nền kinh tế không thể đạt được hiệu quả: Khi có thất nghiệp, có nghĩa là có một phần lực lượng lao động không được sử dụng vào sản xuất. Điều này sẽ làm giảm khả năng sản xuất của nền kinh tế, khiến cho sản lượng thực tế thấp hơn sản lượng tiềm năng. Nền kinh tế sẽ không thể đạt được hiệu quả phân bổ nguồn lực và hiệu quả sản xuất.

(Bảng 1 Số người và tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động các quý năm 2021-2024)



“Theo thống kê của Bộ kế hoạch và đầu tư - Tổng cục thống kê Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (từ 15-24 tuổi) quý I/2024 là 7,99%, tăng 0,37 điểm phần trăm so với quý trước và tăng 0,38 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên khu vực thành thị là 10,18%; khu vực nông thôn là 6,87%. Tỷ lệ thanh niên không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo ở khu vực nông thôn là 12,8%, khu vực thành thị

là 8,3%; nữ thanh niên không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo là 12,5%; nam là 9,7%”

Trước tình hình thất nghiệp ngày một nghiêm trọng, nhiều quốc gia trên thế giới đã đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục và ngăn chặn ảnh hưởng tiêu cực của nó đến đời sống kinh tế xã hội. Trong đó phải kể đến bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) một biện pháp nằm trong trụ cột của hệ thống an sinh xã hội. Chính sách bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) là một trong các chính sách quan trọng trong hệ thống an sinh xã hội, là một công cụ quản trị thị trường lao động hữu hiệu, với mục tiêu hỗ trợ người lao động bảo vệ vị trí việc làm, duy trì việc làm, phòng tránh thất nghiệp. Nếu gặp rủi ro về việc làm, chính sách bảo hiểm thất nghiệp có các biện pháp nhằm thay thế, bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi thất nghiệp, quan trọng hơn nữa là có các biện pháp để hỗ trợ người lao động tham gia học nghề để nâng cao trình độ kỹ năng nghề hoặc chuyển đổi nghề nghiệp; tư vấn, giới thiệu việc làm để người thất nghiệp nhanh chóng tìm được việc làm mới, đồng thời, người thất nghiệp còn được hưởng chế độ bảo hiểm y tế (BHYT), góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội. Đây được coi là giải pháp thiết thực giúp người lao động sớm tìm được việc làm, ổn định cuộc sống, từ đó giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, đảm bảo vấn đề về an sinh xã hội (ASXH).

Thực tế, trên vấn đề về bảo hiểm thất nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập như: Thứ nhất, về vấn đề đối tượng tham gia chưa được bao phủ hết tất cả đối tượng có quan hệ lao động; Thứ hai, về quy định và điều kiện hưởng Bảo hiểm thất nghiệp; Thứ ba, tình trạng người sử dụng lao động nợ đóng bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho người lao động hoặc sự lợi dụng của người lao động để được hưởng bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) còn diễn ra tương đối phổ biến ở các doanh nghiệp. Do vậy, việc tìm ra và khắc phục tình trạng trên là hết sức cần thiết để đảm bảo quyền lợi cho người lao động cũng như góp phần củng cố đời sống xã hội.

**Với lý do trên, em đã chọn đề tài “Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thực tiễn thi hành” làm đề tài khóa luận của mình.**

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Là một trong các trụ cột của hệ thống an sinh xã hội, bảo hiểm thất nghiệp tuy chỉ mới được đưa vào thi hành những năm gần đây nhưng đã phát huy vai trò to lớn đối với nền kinh tế - xã hội của đất nước. Vấn đề này hiện đang thu hút rất nhiều công trình nghiên cứu đi sâu vào lĩnh vực này, nhiều bài viết được tìm hiểu dưới góc độ lý luận và kinh nghiệm của nhiều nơi trên thế giới. Trong đó phải kể đến những công trình như: *“Nghiên cứu những nội dung cơ bản của bảo hiểm thất nghiệp hiện đại-vấn đề lựa chọn hình thức trợ cấp thất nghiệp ở Việt Nam”* của TS. Nguyễn Huy Ban và các cộng sự tại

Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Theo đó nữa là “*Thế chế quản lý nhà nước về bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam*” LATS Quản lý công Trương Thị Thu Hiền; “*Chế độ bảo hiểm thất nghiệp trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*” LATS Luật học: 5.05.15, Lê Thị Hoài Thu đã đi sâu vào nghiên cứu trình bày một cách hệ thống những nội dung chủ yếu của bảo hiểm thất nghiệp và có sự so sánh với các nước khác.

Ngoài ra còn có các bài viết được đăng lên các tạp chí như: “*Một số điểm bất cập trong chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam*” do tác giả Trịnh Diệp Ly (Giảng viên Khoa Lý luận chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức) thực hiện; “*Thất nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp*” tác giả ThS Lê Thị Hoài Thu...

Các công trình trên cho thấy những vấn đề liên quan đến Bảo hiểm thất nghiệp đã được đi sâu vào nghiên cứu và đã được chỉ ra những bất cập và nêu ra được những giải pháp cho các vấn đề còn tồn tại. Nhưng những cơ chế về pháp luật liên quan đến bảo hiểm thất nghiệp vẫn chưa được sát với tình hình đất nước hiện nay vì vậy em mong muốn bài khóa luận với đề tài “Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp thực tiễn và thi hành” của em sẽ phần nào làm sáng tỏ những vấn đề về bảo hiểm thất nghiệp.

### **3. Mục đích nghiên cứu đề tài**

- Tập trung nghiên cứu chính sách những vấn đề lý luận về Bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay
- Đánh giá quá trình thực hiện Bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam
- Tìm giải pháp khắc phục những bất cập, hạn chế để góp phần hoàn thiện pháp luật về Bảo hiểm thất nghiệp

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: quy định của pháp luật đối với Bảo hiểm thất nghiệp
- Phạm vi nghiên cứu: Vì thời gian có hạn nên bài của em chỉ khoanh vùng nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật Bảo hiểm thất nghiệp tại địa bàn Thành phố Hà Nội

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Để nghiên cứu các vấn đề nêu ra trong đề tài và giải quyết các vấn đề này Tác giả chủ yếu vận dụng các phương pháp nghiên cứu lý thuyết để thu thập thông tin khoa học trên cơ sở nghiên cứu các văn bản, tài liệu đã có và bằng các thao tác tư duy logic để rút ra kết luận khoa học cần thiết:

Phương pháp lịch sử được áp dụng trong việc nghiên cứu bằng cách đi tìm nguồn gốc phát sinh, quá trình phát triển của BHTN trong từng giai đoạn phát triển kinh tế xã hội của đất nước từ đó rút ra bản chất, tính phù hợp, vai trò và ý nghĩa của các quy định

Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết được sử dụng để nghiên cứu các tài liệu, lý luận khác nhau bằng cách phân tích chúng thành từng bộ phận để tìm hiểu sâu sắc về quy định của của BHTN, sau đó tổng hợp, liên kết từng mặt, từng bộ phận thông tin đã được phân tích tạo ra một hệ thống lý luận mới đầy đủ và sâu sắc về BHTN.

Ngoài ra còn vận dụng nhiều phương pháp như so sánh, thống kê, diễn giải... để nghiên cứu thực trạng bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam và được tham khảo quy định về Bảo hiểm thất nghiệp ở nước ngoài : Cộng hoà Liên bang Đức và Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

## **6. Bố cục của luận văn**

### **- Phần mở đầu**

### **- Phần nội dung:**

Chương I: Một số vấn đề cơ bản về Pháp luật bảo hiểm thất nghiệp

Chương II: Thực tiễn thi hành pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp

Chương III: Một số quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật về Bảo hiểm thất nghiệp

### **- Phần kết luận**

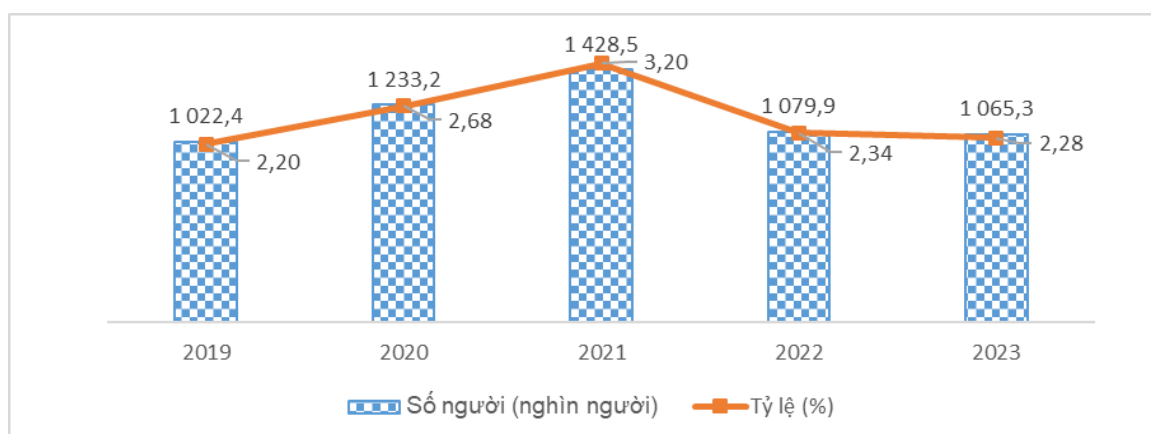
# CHƯƠNG 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

### 1.1 Khái quát về bảo hiểm thất nghiệp

#### 1.1.1 Khái niệm về thất nghiệp

Thất nghiệp là tình trạng phổ biến chung trên thế giới. Ở Việt Nam thất nghiệp luôn được coi là trung tâm của vấn đề, hiện tượng người có năng lực lao động nhưng lại không có công việc dù họ có sẵn sàng làm việc đi chăng nữa. Theo tiêu chuẩn quốc tế người thất nghiệp thường từ độ tuổi 15 trở lên không có việc làm, sẵn sàng làm việc và đang tìm việc. Thất nghiệp là một hiện tượng tiêu cực trong nền kinh tế, khiến cho nguồn lao động bị lãng phí và không được sử dụng hiệu quả. Thất nghiệp làm giảm thu nhập của các cá nhân, dẫn đến nhu cầu tiêu dùng sụt giảm, ảnh hưởng đến doanh thu của các doanh nghiệp. Chi tiêu của người này còn là thu nhập của người kia, vì thế, tỷ lệ thất nghiệp tăng, chi tiêu giảm, không những người thất nghiệp mất đi thu nhập, mà chính những người cung cấp sản lượng ra nền kinh tế cũng mất đi thu nhập, dẫn đến một vòng lặp thất nghiệp trong nền kinh tế.



Hình 2: Số người và tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động, giai đoạn 2019-2023

Nhìn chung thì tình hình thất nghiệp ở nước ta những năm gần đây tỷ lệ thất nghiệp đã giảm đáng kể nhờ những chính sách của Nhà nước đã góp phần cải thiện tình hình thất nghiệp của người lao động. Nhưng không vì thế mà chúng ta chủ quan không phải lúc nào tỷ lệ thất nghiệp thấp cũng tốt, khi tỷ lệ thất nghiệp quá thấp có thể là dấu hiệu cảnh báo về sự nóng lên quá mức của nền kinh tế, gây ra áp lực lạm phát và tình hình khó khăn đối với các doanh nghiệp cần tăng cường lao động.

Thất nghiệp không chỉ tác động đáng kể đến đời sống cá nhân và gia đình, mà còn có những hậu quả lớn đối với nền kinh tế. Mức sống giảm sút đáng kể của những người mất việc là kết quả trực tiếp từ việc mất đi nguồn thu nhập ổn định. Đồng thời, kỹ năng chuyên môn của họ có thể giảm đi sự thành thạo khi không có cơ hội áp dụng kiến thức trong môi trường làm việc thực tế.

Ngoài ra, tác động mạnh mẽ của thất nghiệp lên đời sống xã hội được thể hiện rõ nét khi ngân sách phải chịu tổn thất lớn từ các chương trình trợ cấp cho người thất nghiệp. Điều này tạo ra áp lực không nhỏ đối với các tổ chức xã hội và chính phủ, đồng thời có thể làm gia tăng những vấn đề xã hội như tệ nạn và tăng cường mối đe dọa đối với an ninh cộng đồng. Không chỉ thế, thất nghiệp còn gây ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả của nền kinh tế. Việc mất đi một phần lớn nguồn lao động chưa được tận dụng hiệu quả có thể làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế và tăng nguy cơ lãng phí nguồn nhân lực cho các dự án phát triển.

Có 4 loại hình thất nghiệp chính gồm:

- **Thất nghiệp ma sát (Frictional Unemployment)**, hay còn gọi là **thất nghiệp tạm thời**, tồn tại thường xuyên trong nền kinh tế và chỉ kéo dài trong thời gian ngắn. Thất nghiệp ma sát xảy ra khi mọi người tự nguyện thay đổi công việc, tìm kiếm công việc khác tốt hơn và phù hợp với mình hơn. Chẳng hạn như người lao động tìm việc làm mới do thay đổi nơi ở, sinh viên mới ra trường đang tìm kiếm việc làm, những người muốn thay đổi công việc để phù hợp với chuyên môn và trình độ của mình hơn,...

Thất nghiệp tạm thời thường diễn ra trong thời gian ngắn từ khi người lao động xin nghỉ việc cho đến khi tìm được công việc mới phù hợp hơn. Sau khi nghỉ việc, người lao động thường mất một khoảng thời gian để tìm kiếm công việc mới. Thời gian này có thể kéo dài nhiều ngày, thậm chí là nhiều tuần. Đây là loại thất nghiệp mang lại ít rắc rối cho xã hội nhất.

- **Thất nghiệp theo chu kỳ (Cyclical unemployment)** hay thất nghiệp do cầu giảm, xảy ra khi nền kinh tế bị suy thoái, dẫn đến giá cả tăng cao và sản lượng sụt giảm khiến cho nhu cầu lao động giảm dần. Vì thế, doanh nghiệp sẽ thu hẹp sản xuất, cắt giảm lương, thậm chí là sa thải người lao động để tiết kiệm chi phí, dẫn đến tỷ lệ thất nghiệp trong nền kinh tế tăng lên.

Thông thường, các ngành kinh tế có tính chu kỳ cao như công nghiệp sản xuất, xây dựng, thương mại, tài chính, bất động sản hay dịch vụ rất dễ dẫn đến thất nghiệp chu kỳ.

- **Thất nghiệp cơ cấu (Structural Unemployment)** là thất nghiệp xảy ra khi có sự mất cân đối về mặt cơ cấu giữa cung và cầu lao động. Việc này phát sinh khi những người tìm việc và những công việc trống không khớp với nhau về mặt kỹ năng, ngành nghề

hoặc vị trí địa lý. Vì vậy, dù có đủ số lượng người tìm việc và công việc trống, nhưng vẫn có thể xảy ra tình trạng thất nghiệp cơ cấu, xảy ra khi có sự thay đổi công nghệ trong thị trường lao động. Những thay đổi về công nghệ đòi hỏi người lao động phải có chất lượng tay nghề, kỹ năng chuyên môn cao hơn, ai không đáp ứng được sẽ bị sa thải. Lao động chân tay là những người dễ bị ảnh hưởng nhất bởi thất nghiệp cơ cấu, vì chủ kinh doanh sẽ muốn áp dụng công nghệ hiện đại đối với công việc mang tính lặp lại đi lại, giúp tiết kiệm thời gian và đẩy nhanh sản lượng.

- **Thất nghiệp do yếu tố ngoài thị trường** xảy ra khi tiền lương được ấn định không phải bởi cung và cầu thị trường và cao hơn mức lương cân bằng. Vấn đề này bị chi phối bởi chính phủ, nhằm bảo vệ người lao động khỏi việc bị trả mức lương thấp hơn và tránh cho giới tư bản “lộng hành”. Tuy nhiên, một vài quốc gia có quy định cứng nhắc, thiếu linh hoạt về mức lương tối thiểu đã dẫn đến một bộ phận mất việc làm hoặc khó tìm việc làm.

***Phân loại theo cung cầu lao động thì thất nghiệp được chia thành hai loại:***

- Thất nghiệp không tự nguyện (tiếng Anh là Involuntary unemployment) diễn ra khi người lao động mất việc mà không phải do sự chọn lựa hoặc ý muốn cá nhân của họ. Nguyên nhân của thất nghiệp không tự nguyện có thể bao gồm sự giảm sản xuất trong ngành công nghiệp, cắt giảm nhân sự từ doanh nghiệp, hoặc thậm chí là sự đóng cửa của công ty.

- Thất nghiệp tự nguyện (tiếng Anh là Voluntary unemployment) ám chỉ tới những người lao động sở hữu kỹ năng và đáp ứng được nhu cầu của thị trường, nhưng đang phải đối mặt với tình trạng thất nghiệp trong một khoảng thời gian nhất định hoặc cảm thấy thiếu động lực để chấp nhận việc làm.

Đối với những người lao động trong tình trạng này, việc tìm kiếm một công việc mới trở nên cực kỳ quan trọng nhằm giúp họ duy trì cuộc sống và gia đình.

Có thể thấy rằng thất nghiệp không tự nguyện không chỉ ảnh hưởng đến thu nhập cá nhân mà còn tạo ra áp lực tâm lý và tâm trạng không ổn định cho những người lao động.

Ở Việt Nam, để giải quyết vấn nạn thất nghiệp, chính phủ phải đưa ra rất nhiều chính sách và biện pháp khác nhau, trong đó có chính sách được coi trọng và tối ưu nhất bảo hiểm thất nghiệp, một bộ phận của bảo hiểm xã hội nhằm bảo vệ người lao động trong trường hợp bị mất việc làm. Bảo hiểm thất nghiệp dưới góc độ pháp lý được hiểu theo Luật việc làm 2013 thì “Bảo hiểm thất nghiệp là chế độ nhằm bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi bị mất việc làm, hỗ trợ người lao động học nghề, duy trì việc làm, tìm việc làm trên cơ sở đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.” Ta có thể hiểu theo nghĩa chung nhất rằng đây là một trong các chế độ an sinh xã hội của Nhà nước nhằm

giúp đỡ những người lao động đang bị thất nghiệp bằng vật chất và cũng bồi dưỡng hoặc giới thiệu việc làm cho người bị thất nghiệp giúp cá nhân họ trở lại thị trường lao động.

### ***1.1.2 Khái niệm, vai trò, ý nghĩa của bảo hiểm thất nghiệp***

- ***Khái niệm về bảo hiểm thất nghiệp:*** Bảo hiểm thất nghiệp là chế độ nhằm bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi bị mất việc làm, hỗ trợ người lao động học nghề, duy trì việc làm, tìm việc làm trên cơ sở đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp."

Như vậy, Bảo hiểm thất nghiệp là một chính sách bảo hiểm được thiết kế để cung cấp, hỗ trợ, giải quyết vấn đề tài chính cho những người thất nghiệp. Bảo hiểm thất nghiệp không nhằm mục đích lợi nhuận, sinh lời mà chỉ mang mục đích bù đắp một phần về lợi ích đối với đối tượng người được thụ hưởng. Bên cạnh đó, Bảo hiểm thất nghiệp là chế độ bảo hiểm ngắn hạn, chỉ xuất hiện khi Người lao động thất nghiệp, không chi trả dài hạn như chế độ hưu trí.

- ***Vai trò:*** Bảo hiểm thất nghiệp ra đời chính là hướng đến người lao động với mục đích giúp họ có được sự bù đắp về kinh tế nếu xảy ra tình trạng thất nghiệp, yên tâm để ổn định cuộc sống và tiếp tục tìm việc làm mới, phát triển kinh tế cho bản thân, đồng thời đóng góp công sức vào sự phát triển của xã hội.

Bảo hiểm thất nghiệp cũng có thể là một trong những căn cứ để khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia tạo việc làm và tự tạo việc làm có thu nhập từ mức lương tối thiểu trở lên do Nhà nước ban hành tương ứng với từng thời kỳ khác nhau nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội, phát triển thị trường lao động.

Bảo hiểm thất nghiệp có vai trò rất lớn không chỉ đối với cá nhân người lao động và doanh nghiệp, mà còn đóng vai trò thăng bằng nền kinh tế, có giá trị ổn định kinh tế - xã hội, là liều thuốc làm "hạ nhiệt" sự căng thẳng xã hội do tình trạng thất nghiệp gây ra, là một trong những công cụ để thực hiện chính sách an sinh xã hội của mỗi quốc gia. Đặc biệt, vai trò của bảo hiểm thất nghiệp còn thể hiện ở việc giúp giảm gánh nặng cho ngân sách quốc gia đối với việc hỗ trợ chi phí cho người lao động khi họ thất nghiệp. Đây có thể nói là chính sách an sinh xã hội phát huy lớn nhất đối với người lao động, người sử dụng lao động và Nhà nước.

- ***Ý nghĩa:*** Bảo hiểm thất nghiệp có ý nghĩa to lớn về mặt chính trị. Thực hiện chính sách Bảo hiểm thất nghiệp giúp Người lao động thấy được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, từ đó giúp họ yên tâm lao động sản xuất, góp phần ổn định chính trị đất nước, giúp giảm gánh nặng cho ngân sách quốc gia đối với việc hỗ trợ chi phí cho người lao động khi họ thất nghiệp. Từ đó, quan hệ giữa Người lao động với Doanh nghiệp, Nhà nước cũng hạn chế căng thẳng hơn, các cuộc bãi công, biểu tình cũng được giảm thiểu.



***Đối với người lao động:*** Bảo hiểm thất nghiệp là chỗ dựa cả về tinh thần và vật chất cho Người lao động trang trải cuộc sống, đáp ứng những nhu cầu tối thiểu trong thời gian họ bị mất việc làm. Bảo hiểm thất nghiệp có hai chức năng chủ yếu: chức năng bảo vệ và chức năng khuyến khích. Trợ cấp thất nghiệp chính là khoản được sử dụng để giúp người lao động có được một cuộc sống tương đối ổn định sau khi bị mất việc. Với chức năng khuyến khích, bảo hiểm thất nghiệp kích thích người thất nghiệp tích cực tìm việc làm và sẵn sàng làm việc. Có thể nói, Bảo hiểm thất nghiệp chính là “bà đỡ” về kinh tế, giúp Người lao động không may vì một lý do nào đó mà bị mất việc làm, giúp họ giữ được trạng thái cân bằng về tâm lý, hạn chế được những cú sốc về tinh thần.

***Đối với người sử dụng lao động:*** do có bảo hiểm thất nghiệp, nên khi thất nghiệp xảy ra; họ không phải tăng thêm chi phí để trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động. Hơn nữa, khi người lao động biết rõ việc được trợ cấp thất nghiệp, họ sẽ yên tâm làm việc hơn. Ngoài ra, Bảo hiểm thất nghiệp là một trong những biện pháp giúp đỡ doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh, mở rộng hoạt động và thu hút nguồn nhân lực. Các chính sách Bảo hiểm thất nghiệp còn cung cấp thông tin, tư vấn giúp kết nối cho những người cần việc làm và người cần lao động tìm thấy nhau, từ đó hiệu quả lao động được tạo ra cao hơn. Từ đó, Người sử dụng lao động sẽ luôn giữ được cho doanh nghiệp mình những Người lao động vừa có tay nghề cao, vừa có kinh nghiệm và gắn bó lâu dài, góp phần tăng lợi nhuận và hiệu quả sử dụng sức lao động. Từ đó dẫn đến nền kinh tế sẽ tăng trưởng.

***Đối với xã hội:*** chế độ trợ cấp thất nghiệp là một chính sách xã hội. Nếu thực hiện tốt chính sách này sẽ tạo ra sự ổn định về mặt xã hội và ngược lại nó làm cho xã hội phát sinh nhiều tiêu cực, mất ổn định. Từ đó, Bảo hiểm thất nghiệp không chỉ có chức năng hỗ trợ về thu nhập mà còn tạo điều kiện để người thất nghiệp có thể tìm công việc mới phù hợp hơn, từ đó tạo ra thu nhập đảm bảo cuộc sống cho bản thân, gia đình và giữ gìn sự ổn định xã hội.

***Đối với Nhà nước:*** Nếu có bảo hiểm thất nghiệp, gánh nặng ngân sách sẽ giảm hơn khi thất nghiệp xảy ra. Mặt khác, khi đã có trợ cấp thất nghiệp, Nhà nước không còn phải lo đối phó với các cuộc biểu tình, không phải chi nhiều ngân sách để giải quyết các tệ nạn xã hội, tội phạm do nguyên nhân thất nghiệp gây ra. Với vai trò làm thăng bằng nền kinh tế, là liều thuốc “hạ nhiệt” sự căng thẳng xã hội do tình trạng thất nghiệp gây ra. Nền kinh tế của mỗi quốc gia đều có sự góp sức của mỗi cá nhân lao động. Nếu cá nhân nào cũng có việc làm, thu nhập ổn định tức xã hội đó sẽ ổn định, kinh tế sẽ ngày càng vững vàng hơn.

Như vậy, bảo hiểm thất nghiệp vừa là công cụ hữu hiệu góp phần giải quyết thất nghiệp vừa là một chính sách xã hội rất quan trọng.

Từ những đặc điểm trên, có thể thấy BHTN đóng góp rất lớn vào việc đảm bảo mục tiêu ASXH và phát triển kinh tế, chính trị của mỗi quốc gia. Vì thế vấn đề xây dựng hệ thống pháp luật càng phải bắt buộc đối với mỗi quốc gia.

### ***1.1.3 Chính sách bảo hiểm thất nghiệp tại một số quốc gia phát triển***

Đa số pháp luật các nước trên thế giới đều quy định đối tượng tham gia BHTN là các đối tượng tham gia đóng góp vào quỹ BHTN và thụ hưởng các chế độ từ BHTN khi có sự kiện pháp lý phát sinh. Khi kinh tế phát triển mạnh và tỷ lệ thất nghiệp giảm, dòng tiền chảy vào quỹ cao hơn dòng tiền chi trả ra, cho nên sẽ làm giảm bớt tổng cầu. Ngược lại, khi kinh tế suy thoái, người thất nghiệp được nhận tiền từ quỹ vừa giảm bớt khó khăn cho họ, vừa ngăn không để tổng cầu giảm quá nhanh.

**Ở Đức**, BHTN được bắt đầu thực hiện tại Đức vào năm 1919 và chính thức hóa bằng một bộ luật vào năm 1927, là một cấu thành trong hệ thống bảo hiểm xã hội (BHXH) của Đức bao gồm bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm chăm sóc.

Theo quy định của Đức, đối tượng được hưởng trợ cấp thất nghiệp là những người lao động hợp pháp tại Đức, đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp và bị mất việc làm không do lỗi của mình. Các điều kiện cụ thể để được hưởng trợ cấp thất nghiệp ở Đức bao gồm: Là người lao động hợp pháp tại Đức: Người lao động phải có giấy phép cư trú hợp pháp tại Đức và đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp: Người lao động phải đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp ít nhất 12 tháng trong vòng 30 tháng trước khi bị mất việc làm.

Bị mất việc làm không do lỗi của mình: Người lao động bị mất việc làm do lý do khách quan, chẳng hạn như công ty phá sản, sa thải tập thể,...

Đã đăng ký thất nghiệp tại Cơ quan An sinh Xã hội Liên bang: Người lao động phải đã đăng ký thất nghiệp tại Cơ quan An sinh Xã hội Liên bang (Bundesagentur für Arbeit) trong vòng 3 tháng kể từ ngày bị mất việc làm.

Ở Đức, có 2 loại trợ cấp thất nghiệp chính:

Trợ cấp thất nghiệp I (Arbeitslosengeld I): Đây là loại trợ cấp thất nghiệp cơ bản dành cho những người lao động đáp ứng các điều kiện nêu trên.

Trợ cấp thất nghiệp II (Hartz IV): Đây là loại trợ cấp thất nghiệp dành cho những người lao động không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp I hoặc đã hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp I.

Việc quy định như vậy khiến cho các đối tượng tham gia BHTN của pháp luật Đức được mở rộng hơn rất nhiều, bởi vì không chỉ người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, có tham gia đóng BHTN mà cả những người lao động bị thất nghiệp hoặc không

có việc làm nói chung trong xã hội đều có thể trở thành đối tượng được tham gia và hưởng chế độ BHTN

**Ở Mỹ**, Mỹ là một trong những quốc gia có nhiều loại hình bảo hiểm thất nghiệp nhất trên thế giới tiêu biểu với 7 loại hình là: Bảo hiểm thất nghiệp trên diện rộng, bảo hiểm thất nghiệp dành cho nhân viên liên bang, bảo hiểm thất nghiệp dành cho cựu quân nhân, khoản lợi ích mở rộng dành cho các khu vực có tỉ lệ thất nghiệp cao, hỗ trợ thất nghiệp do thiên tai, phụ cấp ảnh hưởng thương mại, hỗ trợ cho hoạt động tự doanh.

Mỗi tiểu bang sẽ có quy định cụ thể riêng về tính đủ điều kiện nhận trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp, nhưng thông thường người lao động cần thỏa các điều kiện sau:

- Thất nghiệp không phải vì lỗi của bản thân. Ở hầu hết các tiểu bang, điều này có nghĩa là bạn buộc phải rời công việc đang làm.

- Đáp ứng yêu cầu công việc và mức lương. Bạn phải đáp ứng các yêu cầu của tiểu bang của bạn về tiền lương kiếm được, hoặc thời gian làm việc.

- Đáp ứng bất kỳ yêu cầu bổ sung nào của tiểu bang.

Mục đích của chế độ bảo hiểm thất nghiệp ở Hoa Kỳ là:

- Ngăn ngừa sự bất ổn định về kinh tế, xã hội; hỗ trợ, đào tạo nhằm giúp người lao động có cơ hội trở lại thị trường lao động, tìm việc làm mới; trợ cấp thất nghiệp.

- Thay thế một phần thu nhập cho người lao động bị mất việc làm mà không phải lỗi của họ.

Để được hưởng bảo hiểm thất nghiệp người lao động phải đăng ký tại một trung tâm dịch vụ việc làm, phải có một khoảng thời gian lao động với thu nhập nhất định, tích cực tìm việc làm và sẵn sàng trở lại làm việc.

Có thể nhận thấy được vai trò và mức độ hiệu quả của bảo hiểm thất nghiệp đối với nền kinh tế Mỹ, đặc biệt là trong những giai đoạn khủng hoảng, tuy nhiên bảo hiểm thất nghiệp đã thật sự công bằng chưa? Bởi mỗi bang đều có những nguồn luật điều chỉnh bang, khiến cho nhiều người dân không hài lòng. Họ mong muốn có một mức trợ cấp thống nhất trên cả nước. Thêm vào đó, phần lớn nguồn trợ cấp thất nghiệp là từ thuế. Đối với nước đang phát triển như Việt Nam, nếu trông chờ vào thuế để trợ cấp có thể sẽ dẫn tới hậu quả xấu, không mong muốn.

#### ***1.1.4 Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam***

Ngày nay, bảo hiểm thất nghiệp được coi là một trong những chính sách quan trọng của mỗi quốc gia, về việc xây dựng hệ thống pháp luật đối với vấn đề này là điều bắt buộc nhằm đảm bảo các quyền lợi của những đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp và duy trì, phát triển nền kinh tế.

Ngày 29 tháng 06 năm 2006 Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật bảo hiểm xã hội trong đó chính sách bảo hiểm thất nghiệp có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Bảo hiểm thất nghiệp là chính sách để người thất nghiệp nhanh chóng trở lại thị trường lao động, đồng thời chính sách bảo hiểm xã hội nhằm hỗ trợ người thất nghiệp để thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị mất thu nhập do thất nghiệp. Chính sách bảo hiểm thất nghiệp còn hỗ trợ học nghề và hỗ trợ tìm việc làm đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp là tổng hợp các quy định chung do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và đảm bảo thực hiện nhằm thể hiện ý chí Nhà nước trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp.

Cơ chế vận hành của chính sách bảo hiểm thất nghiệp hiện nay, Cục Việc làm - đơn vị trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo hiểm thất nghiệp - đang đồng hành cùng hệ thống Trung tâm Dịch vụ việc làm của 63 tỉnh, thành phố để triển khai các hoạt động chuyên môn về bảo hiểm thất nghiệp.

Nội dung cơ bản của pháp luật bảo hiểm thất nghiệp bao gồm:

- Đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp gồm: người lao động, người sử dụng lao động giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc với lao động đó và Nhà nước.

- Các chế độ bảo hiểm thất nghiệp:

Trợ cấp thất nghiệp: Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng bằng 60% mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của 6 tháng liền kề trước khi thất nghiệp.

Về hỗ trợ đào tạo để duy trì việc làm cho người lao động người sử dụng lao động đủ điều kiện sẽ được hỗ trợ kinh phí cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề

Về hỗ trợ học nghề Khóa đào tạo nghề đến 3 tháng, mức hỗ trợ tính theo mức thu học phí của cơ sở đào tạo nghề nghiệp và thời gian học nghề thực tế

tư vấn giới thiệu việc làm người lao động bị thất nghiệp được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí thông qua trung tâm dịch vụ việc làm.

- Thời gian hưởng, mức hưởng

- Điều kiện tham gia hưởng BHTN: Khi tham gia quan hệ BHTN, pháp luật quy định các đối tượng phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện tham gia. Trách nhiệm lập hồ sơ thuộc về người sử dụng lao động.

- Nguồn quỹ bảo hiểm thất nghiệp hình thành thường là từ sự đóng góp của người lao động, người sử dụng lao động, tùy thuộc mỗi quốc gia sẽ có một phần hỗ trợ từ nhà nước: Quỹ BHTN là một quỹ tài chính độc lập, tập trung, nằm ngoài ngân sách Nhà nước.

Cụ thể hơn ta có thể nói ***“Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp là một trong bộ phận hệ thống các quy định về bảo hiểm xã hội bao gồm tổng thể các quy phạm pháp luật quy định về thành lập quỹ bảo hiểm thất nghiệp, thực hiện chi trả BHTN, hỗ trợ đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm, hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để đưa họ trở về thị trường lao động, duy trì việc làm cho người lao động.”***

## **1.2 Các quy định về pháp luật hiện hành của bảo hiểm thất nghiệp**

### ***1.2.1 Đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp***

Đối tượng (chủ thể) tham gia bảo hiểm thất nghiệp được pháp luật Việt Nam quy định đối tượng tham gia gồm người lao động, người sử dụng lao động giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc với lao động đó và Nhà nước.

**Đối với người lao động:** họ tham gia bảo hiểm thất nghiệp và phải đóng bảo hiểm theo hợp đồng lao động được quy định tại khoản 1 điều 43 của Luật việc làm 2013:

*“1. Người lao động phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp khi làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc như sau:*

- a) Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn;*
- b) Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn;*
- c) Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.*

*Trong trường hợp người lao động giao kết và đang thực hiện nhiều hợp đồng lao động quy định tại khoản này thì người lao động và người sử dụng lao động của hợp đồng lao động giao kết đầu tiên có trách nhiệm tham gia bảo hiểm thất nghiệp.”*

Khi những người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp họ sẽ được hưởng những quyền lợi mà bảo hiểm thất nghiệp đem lại những giải pháp giúp giải quyết những khó khăn trước mắt và sớm giúp họ gia nhập trở lại thị trường lao động. Người lao động luôn là đối tượng được ưu tiên hàng đầu và cũng là đối tượng được hưởng nhiều lợi ích nhất từ các quy định về BHTN. Giúp họ nâng cao trình độ kỹ thuật chuyên môn, trợ cấp một khoản tiền giúp họ vượt qua thời kì khó khăn khi thất nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm việc làm giúp họ nâng cao tay nghề để sớm được hòa nhập lại với thị trường lao động.

Như vậy khi tham gia bảo hiểm thất nghiệp người lao động được hưởng hỗ trợ san sẻ gánh nặng chi phí cho người lao động trong thời gian chờ tìm kiếm công việc mới.

**Đối với người sử dụng lao động:** bảo hiểm thất nghiệp không chỉ áp dụng với người lao động mà còn được áp dụng với NSDLĐ. Người sử dụng lao động ở đây là chỉ các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động và buộc phải trả công cho người lao động. Thực tế cho thấy việc đóng bảo hiểm thất nghiệp không chỉ bảo vệ quyền lợi cho người lao động mà còn giúp cho NSDLĐ không phải chi trả một khoản chi phí lớn khi người lao động mất việc làm.

**Đối với Nhà nước và xã hội:** Đối với bảo hiểm thất nghiệp, nhà nước đóng vai trò như sự đảm bảo tồn tại cho loại bảo hiểm này. Hỗ trợ xây dựng quỹ bảo hiểm thất nghiệp, xây dựng chính sách đảm bảo ổn định cho đối tượng tham gia bảo hiểm này. BHTN không chỉ mang tính kinh tế, tác động đến vấn đề sản xuất và ổn định nền kinh tế, tác động đến vấn đề quản lý kinh tế xã hội của Nhà nước giúp cho nền kinh tế đi lên, mặt khác BHTN còn mang ý nghĩa xã hội sâu sắc giúp đời sống của người dân tăng lên, ổn định đời sống tinh thần của họ. Đồng thời, các gánh nặng về ngân sách và ổn định xã hội của Nhà nước sẽ được giảm bớt, từ đó cơ chế quản lý xã hội của Nhà nước sẽ được vận hành hiệu quả hơn.

### ***1.2.2 Mức đóng bảo hiểm thất nghiệp tối đa và tối thiểu***

Về vấn đề đóng phí và mức đóng BHTN, pháp luật BHTN chỉ có thể thực thi hiệu quả, khi có quy định cụ thể và phù hợp cho việc đóng phí và mức phí tham gia bởi quỹ BHTN được hình thành từ nguồn đóng góp của ba chủ thể với những lợi ích khác nhau là NLĐ, NSDLĐ và Nhà nước.

Căn cứ Khoản 1 Điều 57 Luật Việc làm 2013 thì mức đóng và trách nhiệm đóng bảo hiểm thất nghiệp được quy định như sau:

- Người lao động đóng bằng 1% tiền lương tháng;
- Người sử dụng lao động đóng bằng 1% quỹ tiền lương tháng của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp;

- Nhà nước hỗ trợ tối đa 1% quỹ tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp và do ngân sách trung ương bảo đảm.

Theo đó, người lao động sẽ đóng bảo hiểm thất nghiệp bằng 1% tiền lương tháng; còn người sử dụng lao động đóng bằng 1% quỹ tiền lương tháng của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Mức phí đóng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động phải được tính toán bằng một tỷ lệ phù hợp trên mức lương mà những người lao động đang được hưởng, sao cho sau khi trừ khoản tiền mà người lao động tham gia BHTN phải đóng, NLĐ vẫn có thể trang trải cuộc sống của mình ở mức tối thiểu. Vấn đề quyền lợi BHTN cũng không dành cho tất cả, bởi không phải NLĐ nào cũng thuộc đối tượng tham gia. Tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp bao gồm mức lương, phụ cấp lương (phụ cấp chức vụ, chức danh; phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thâm niên; phụ cấp khu vực; phụ cấp lưu động; phụ cấp thu hút và các phụ cấp có tính chất tương tự) và các khoản bổ sung khác theo quy định.

Theo Điểm a, Khoản 1, Điều 57, Luật Việc làm quy định mỗi tháng, người lao động cũng sẽ phải trích đóng 1% quỹ tiền lương tháng đóng vào quỹ BHTN.

Công thức tính: Mức đóng của người lao động = 1% x Tiền lương tháng đóng BHTN

Trong đó, tiền lương tháng đóng BHTN cũng chính là tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của người lao động (theo Điều 58, Luật Việc làm)

***\*Đối với người lao động theo chế độ lương do Nhà nước quy định:***

Tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp là tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề; bao gồm cả cả hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật về tiền lương. Mức đóng tối đa cho trường hợp mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp cao hơn hai mươi tháng lương cơ sở là bằng hai mươi tháng lương cơ sở tại thời điểm đóng bảo hiểm thất nghiệp.

***\*Đối với người lao động theo chế độ lương do người sử dụng lao động quyết định***

Tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp là tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm đóng đối với người lao động làm công việc hoặc chức danh giản đơn nhất trong điều kiện lao động bình thường.

Mức đóng tối đa mức cho trường hợp mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp cao hơn hai mươi tháng lương tối thiểu vùng là bằng hai mươi tháng lương tối thiểu vùng theo quy định của Bộ luật lao động tại thời điểm đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Căn cứ theo quy định về mức đóng BHTN nêu trên. Theo Nghị định số 38, mức lương tối thiểu tháng đang được áp dụng từ 1/7/2022 đến hết ngày 30/12/2023 theo 4 vùng gồm: Mức lương cơ sở năm 2023 (trước 1/7/2023) là 1.490.000 VNĐ

Mức lương tối thiểu vùng năm 2023: Vùng I: 4.680.000VNĐ, Vùng II: 4.160.000VNĐ, Vùng III: 3.640.000VNĐ, Vùng IV: 3.250.000VNĐ.

Đối tượng người lao động		Tiền lương đóng BHTN tối đa	Mức đóng BHTN tối đa	Mức đóng BHTN tối thiểu
theo chế độ tiền lương do nhà nước quy định		29.800.000	298.000	-
theo chế độ tiền lương do doanh nghiệp quyết định	Vùng I	93.600.000	936.000	46.800
	Vùng II	83.200.000	832.000	41.600
	Vùng III	72.800.000	728.000	36.400
	Vùng IV	65.000.000	650.000	32.500

(Bảng 3 mức đóng BHTN tối đa và tối thiểu theo mức lương)

Có thể thấy, mức đóng BHTN tối đa và tối thiểu năm 2023 phụ thuộc vào mức lương cơ sở và mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm tính. Do đó trong trường hợp Chính phủ có sự điều chỉnh mức lương cơ sở hoặc lương tối thiểu vùng theo lộ trình thì mức đóng BHTN của người lao động theo đó cũng thay đổi.

### Công thức tính tiền trợ cấp thất nghiệp

Căn cứ Điều 50 Luật Việc làm năm 2013, mức hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động được tính theo công thức sau:

<i>Trợ cấp thất nghiệp/tháng</i>	=	60%	x	<i>Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của 06 tháng liền kề trước khi thất nghiệp</i>
----------------------------------	---	-----	---	--

Trong đó: Mức trợ cấp thất nghiệp bị giới hạn mức tối đa như sau:

- Người lao động hưởng lương theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định:



Mức trợ cấp thất nghiệp tối đa/tháng = 5 x Lương cơ sở = 5 x 1,49 triệu đồng = 7,45 triệu đồng/tháng

- Người lao động làm việc tại doanh nghiệp thông thường:

Mức hưởng tối đa/tháng = 5 x Mức lương tối thiểu vùng

Hiện nay, mức lương tối thiểu vùng đang được áp dụng theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP.

Đối với người sử dụng lao động, việc tham gia bảo hiểm thất nghiệp sẽ giúp họ giảm bớt gánh nặng phải trả số tiền lớn một lúc cho khoản trợ cấp khi người lao động thôi việc, đồng thời, tạo tâm lý yên tâm làm việc, cho người lao động. Sau đó, để người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng phí thì mức phí cũng phải được tính toán cho phù hợp. Bên cạnh đó, nhà nước cần có biện pháp, chế tài cụ thể đối với hành vi chậm hoặc không thực hiện nghĩa vụ đóng phí của NSDLĐ.

### ***1.2.3 Điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp***

Khi tiến hành các thủ tục về hưởng BHTN, người lao động phải tuân thủ các quy định về thời hạn nộp hồ sơ, nội dung hồ sơ theo quy định pháp luật về BHTN và theo sự chỉ dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Pháp luật về BHTN quy định cụ thể về nội dung hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ, thủ tục về hưởng TCTN, thủ tục hỗ trợ học nghề, thủ tục hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

Căn cứ theo điều 49 Luật việc làm 2013 có nêu rằng:

*“Điều 49. Điều kiện hưởng*

*Người lao động quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật này đang đóng bảo hiểm thất nghiệp được hưởng trợ cấp thất nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:*

*1. Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, trừ các trường hợp sau đây:*

*a) Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trái pháp luật;*

*b) Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng;*

*2. Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 43 của Luật này; đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 36 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 43 của Luật này;*

3. Đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật này;

4. Chưa tìm được việc làm sau 15 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp, trừ các trường hợp sau đây:

a) Thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an;

b) Đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên;

c) Chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

d) Bị tạm giam; chấp hành hình phạt tù;

đ) Ra nước ngoài định cư; đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng;

e) Chết.”

Như vậy, khi người lao động đáp ứng đủ các điều kiện sau đây thì sẽ được hưởng trợ cấp thất nghiệp, cụ thể:

- Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, trừ các trường hợp theo quy định; Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc; Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 36 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với trường hợp hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng; Đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm theo quy định; Chưa tìm được việc làm sau 15 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp, trừ các trường hợp theo quy định.

#### **- Điều kiện hưởng TCTN:**

Căn cứ Điều 49 Luật Việc làm năm 2013, người lao động muốn hưởng trợ cấp phải đáp ứng đủ các điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp sau đây:

- Đã chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.

Trừ trường hợp: Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng.

- Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động.

- Đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động.

- Chưa tìm được việc làm sau 15 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ cho trung tâm dịch vụ việc làm.

Trừ các trường hợp: Thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, bị tạm giam, ra nước ngoài định cư, chết,...

**- Điều kiện được hỗ trợ đào tạo để duy trì việc làm:**

Để được hưởng quyền lợi này, người sử dụng lao động phải đảm bảo có đủ các điều kiện nêu tại Điều 47 Luật Việc làm năm 2013:

- Đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động liên tục từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ.

- Gặp khó khăn do suy giảm kinh tế hoặc vì lý do bất khả kháng buộc phải thay đổi cơ cấu, công nghệ.

- Không đủ kinh phí để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

- Đã có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**- Điều kiện được hỗ trợ học nghề:**

Theo Điều 55 Luật Việc làm 2013, người lao động sẽ được hỗ trợ học nghề khi có đủ các điều kiện sau:

- Đã chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.

Trừ trường hợp: Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái luật, hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

- Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 09 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.

- Đã nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.

- Chưa tìm được việc sau 15 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ tại trung tâm dịch vụ việc làm.

Trừ trường hợp: Thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; bị tạm giam; ra nước ngoài định cư; chết,...

**- Điều kiện được hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm:**

Theo Điều 54 Luật Việc làm 2013, người lao động chỉ cần đang đóng bảo hiểm thất nghiệp, bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc mà có nhu cầu tìm kiếm việc làm được thì sẽ được hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm.

### ***Về thời gian nộp bảo hiểm thất nghiệp:***

Trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, người lao động chưa có việc làm trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm nơi người lao động muốn nhận trợ cấp.

Trường hợp người lao động không thể nộp hồ sơ trực tiếp thì có thể ủy quyền cho người khác nếu người lao động thuộc một trong những trường hợp sau:

- Ốm đau, thai sản, có xác nhận của cơ sở y tế đủ thẩm quyền.
- Bị tai nạn có xác nhận của cảnh sát giao thông hoặc cơ sở y tế có thẩm quyền.
- Hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch họa, dịch bệnh, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà người lao động chưa nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm thì được xác định là không có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp. Thời gian đóng BHTN chưa hưởng trợ cấp sẽ được bảo lưu và làm căn cứ tính trợ cấp thất nghiệp cho những lần hưởng tiếp theo.

### ***Một số lưu ý khi hưởng trợ cấp thất nghiệp:***

Trong thời gian hưởng TCTN, hàng tháng NLD phải thông báo về việc đang thực hiện tìm kiếm việc làm tại các trung tâm dịch vụ việc làm nơi đang hưởng TCTN, trừ các trường hợp dưới đây:

- NLD đang hưởng trợ cấp thất nghiệp không phải thông báo tìm kiếm việc làm hàng tháng nếu thời gian thông báo tìm kiếm việc làm nằm trong khoảng thời gian mà người lao động thuộc các trường hợp:

- + Nam từ đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi trở lên.
- + Nghỉ dưỡng thai sản có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền.
- + Bị bệnh phải điều trị dài ngày có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền.
- + Đang hiện hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc công việc nhất định có thời hạn dưới 3 tháng.
- + Đang tham gia khóa học nghề theo quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- NLD đang hưởng TCTN không phải trực tiếp thông báo tìm kiếm việc làm hàng tháng nếu thời gian thông báo tìm kiếm việc làm nằm trong khoảng thời gian mà người lao động thuộc các trường hợp:

- + Ốm đau nhưng không thuộc trường hợp quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều này, có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.
- + Bị tai nạn có xác nhận của cảnh sát giao thông hoặc cơ sở y tế có thẩm quyền.
- + Ảnh hưởng hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch họa, dịch bệnh, có xác nhận của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn.
- + Cha/mẹ/vợ/chồng/con của NLD chết, NLD hoặc con của NLD kết hôn có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn.

#### ***1.2.4 Quyền lợi khi tham gia bảo hiểm thất nghiệp***

Nhờ có các chính sách hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp mà nhiều người lao động đã vượt quá khó khăn về kinh tế, giải quyết được vấn đề việc làm để tạo thu nhập ổn định, từ đó góp phần giúp ổn định thị trường lao động, đảm bảo an sinh xã hội.

Theo điều 42 Luật việc làm 2013 thì chính bảo hiểm thất nghiệp bao gồm: Trợ cấp thất nghiệp; Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm; Hỗ trợ học nghề; Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

***Trợ cấp thất nghiệp:*** Trợ cấp thất nghiệp là một khoản hỗ trợ tài chính trực tiếp dành cho người lao động thất nghiệp trong một thời gian nhất định, với một mức tỷ lệ nhất định do Nhà nước quy định. Số tiền trợ cấp thất nghiệp người lao động nhận được phụ thuộc vào tiền lương của người đó vào thời điểm trước khi thất nghiệp. Thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp phụ thuộc vào thời gian tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động trước khi thất nghiệp.

***Bảo hiểm y tế:*** Tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định: Căn cứ quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp, cơ quan bảo hiểm xã hội cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người lao động.

Như vậy, trong thời gian hưởng TCTN sẽ được hưởng BHYT, cơ quan BHXH cấp thẻ BHYT.

***Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm:*** Người lao động đang hưởng TCTN được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí để họ nhanh chóng tìm được việc làm mới.

***Hỗ trợ học nghề:*** Người lao động đang hưởng TCTN có nhu cầu học nghề sẽ được hỗ trợ học nghề tại các cơ sở dạy nghề trong một khoảng thời gian nhất định.

***Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động:*** Nhà nước sẽ hỗ trợ kinh phí để người sử dụng lao động tổ chức đào tạo hoặc phối hợp với cơ sở dạy nghề, trung tâm dịch vụ việc làm để tổ chức đào

tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề của người lao động nhằm giúp người lao động duy trì việc làm, tránh việc tiếp tục rơi vào tình trạng thất nghiệp.

Qua đó ta thấy rằng bảo hiểm thất nghiệp đóng một vai trò hết sức cần thiết, được ví như “một chiếc phao cứu sinh” của người thất nghiệp trong lúc khó khăn với các chế độ rất thiết thực, hỗ trợ trực tiếp cho người lao động. Với sự quản lý và hỗ trợ của Nhà nước không chỉ góp phần đảm bảo cuộc sống cho người lao động thất nghiệp, tạo cơ hội để họ sớm quay trở lại thị trường lao động mà còn giúp giảm bớt một phần gánh nặng cho người sử dụng lao động trong việc thực hiện trách nhiệm đối với người lao động trong hoàn cảnh khó khăn.

#### ***1.2.5 Quy trình, thủ tục thực hiện bảo hiểm thất nghiệp***

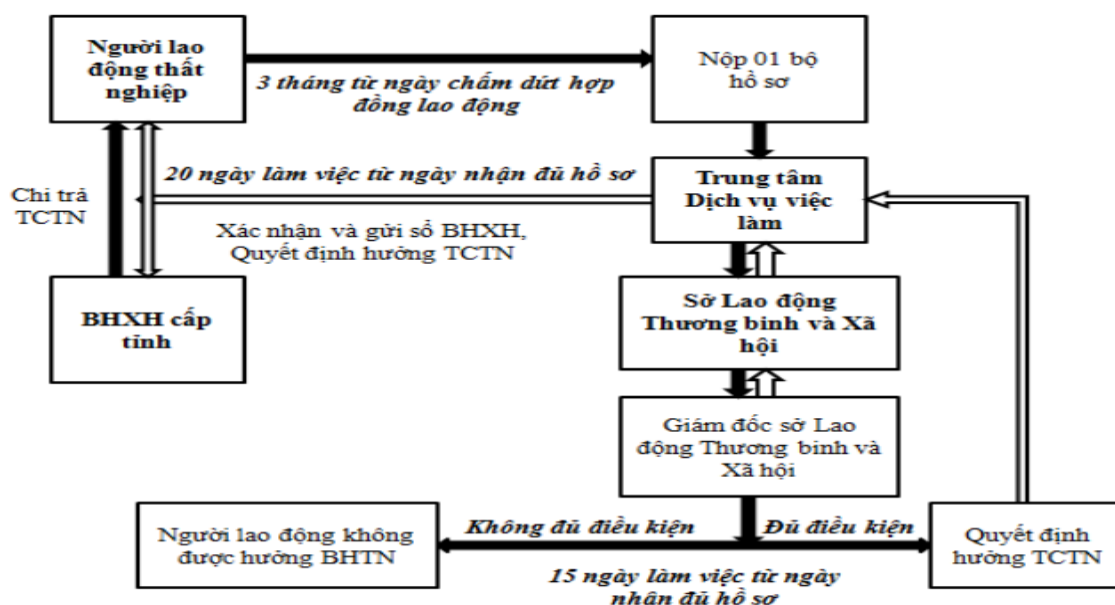
Người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc sau khi nghỉ việc mà thất nghiệp thì có thể được nhận tiền trợ cấp thất nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định.

Trợ cấp thất nghiệp (TCTN) là một trong các chế độ bảo hiểm thất nghiệp, nhằm hỗ trợ người lao động khi bị mất việc làm, học nghề và tìm việc làm mới trên cơ sở khoản trích tiền lương đã đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp. là một trong 4 quyền lợi mà người lao động được nhận khi tham gia đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Đây là khoản tiền trợ cấp được trích từ quỹ BHTN để chi trả cho người lao động bị mất việc làm căn cứ vào quá trình tham gia đóng BHTN của người lao động trước đó.

Để được hưởng trợ cấp thất nghiệp, người lao động phải đáp ứng các điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm, lý do chấm dứt hợp đồng lao động và thời hạn nộp hồ sơ

**- Quy trình đăng ký hưởng bảo hiểm thất nghiệp trực tiếp:**

Hình 4: Sơ đồ, thủ tục chi trả TCTN cho người lao động



**Bước 1.** Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấm dứt HĐLĐ, NLĐ chưa có việc làm và có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp phải trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ cho Trung tâm Giới thiệu việc làm (TTGTVL) tại địa phương nơi NLĐ muốn nhận trợ cấp thất nghiệp.

**Bước 2.** Thời hạn giải quyết hồ sơ:

Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ, người lao động (NLĐ) chưa tìm được việc làm thì trung tâm giới thiệu việc làm thực hiện xác nhận giải quyết hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ, trung tâm giới thiệu việc làm ra quyết định duyệt chi trả trợ cấp thất nghiệp kèm theo sổ BHXH có xác nhận trả cho NLĐ.

Trường hợp NLĐ không được hưởng trợ cấp thất nghiệp thì trung tâm giới thiệu việc làm phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời điểm tính hưởng trợ cấp thất nghiệp: Ngày thứ 16 tính từ ngày nộp hồ sơ.

**Bước 3.** Nhận tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp

Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ thời điểm có quyết định duyệt chi trả trợ cấp thất nghiệp, cơ quan BHXH tại địa phương thực hiện chi trả tiền trợ cấp tháng đầu cho NLĐ kèm theo thẻ BHYT. Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính bằng 60% mức lương bình quân tiền lương của 06 tháng liền kề có đóng BHTN trước khi thất nghiệp

Hàng tháng, cơ quan BHXH thực hiện chi trả trợ cấp TN trong vòng 12 ngày tính từ ngày hưởng trợ cấp TN tháng đó nếu không nhận được quyết định tạm dừng, chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp của NLĐ.

#### **Bước 4:** Thông báo tìm việc hàng tháng của NLĐ

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1, Điều 19, Nghị định 28/2015/NĐ-CP, hàng tháng NLĐ phải đến Trung tâm dịch vụ việc làm thông báo về việc tìm việc làm trong thời gian đang hưởng trợ cấp thất nghiệp, trường hợp chưa tìm được việc làm (theo đúng lịch hẹn kèm theo Quyết định trợ cấp thất nghiệp).

Trong tháng nếu người lao động không đến thông báo theo quy định, sẽ bị cắt hưởng trợ cấp thất nghiệp tháng đó. Người lao động không thông báo với Trung tâm dịch vụ việc làm về tình hình tìm kiếm việc làm quá thời hạn quy định, trung tâm dịch vụ việc làm sẽ đồng thời gửi thông báo lên cơ quan BHXH và gửi thông báo đến người lao động về việc ngừng hưởng trợ cấp của người lao động đó.

#### **- Đăng ký bảo hiểm thất nghiệp online:**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) đã có Công văn 1399/LĐTBXH-VL năm 2022 về việc tiếp nhận và giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Theo đó, người tham gia BHXH khi chấm dứt hợp đồng lao động/ hợp đồng làm việc và có đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp có thể làm thủ tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (TCTN) online trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Quy trình như sau:

**Bước 1:** Người lao động đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html> và thực hiện đăng ký theo hướng dẫn.

**Bước 2:** Sau khi đăng ký tài khoản thành công, người lao động đăng nhập tài khoản cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia bằng cách nhấn vào ô “Đăng nhập” và bấm chọn vào mục "Tài khoản cấp bởi cổng dịch vụ công quốc gia"

Tại mục CMND/ CCCD, NLĐ điền thông tin tài khoản đăng nhập, nhập đúng mã xác thực và nhấn chọn "đăng nhập". Sau khi người lao động chọn Đăng nhập tài khoản sẽ có 1 mã OTP được gửi về số điện thoại mà người dùng vừa sử dụng để đăng ký tài khoản trước đó. Người dùng điền dãy số vào ô tương ứng và nhấn "Xác nhận" để hoàn tất việc đăng nhập

**Bước 3:** Tìm kiếm và chọn nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại mục “giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp”

Sau đó người lao động chọn ô “*Nộp trực tuyến*”.

**Bước 4:** Nhập thông tin đơn đề nghị trợ cấp thất nghiệp theo mẫu số 01



Tiếp đó, hệ thống sẽ hiển thị giao diện đơn đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp theo mẫu số 01, người lao động nhập đầy đủ các thông tin cá nhân vào đơn. Các mục có dấu (\*) là mục thông tin bắt buộc phải nhập nên người lao động phải điền đầy đủ các thông tin.

Sau đó, Chọn gửi Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở LĐ-TB&XH để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

#### **Bước 5:** Chọn nơi đề nghị nhận trợ cấp thất nghiệp

Sau khi điền hết các thông tin người lao động chọn nơi đề nghị nhận trợ cấp thất nghiệp. Ở bước này người lao động có thể chọn nhận qua tài khoản ngân hàng hoặc nhận trực tiếp tại cơ quan BHXH quận/huyện nơi cư trú.

#### **Bước 6:** Tải file đính kèm

Người lao động tải file đính kèm bao gồm: Bản chụp/scan một trong các giấy tờ chứng minh việc người lao động chấm dứt hợp đồng lao động/làm việc theo quy định tại đơn vị.

#### **Bước 7:** Chọn cơ quan tiếp nhận và nộp hồ sơ

Sau khi tải file đính kèm, Người lao động chọn cơ quan tiếp nhận bằng cách nhập tỉnh/thành phố và Trung tâm dịch vụ việc làm tương ứng tại tỉnh/ thành phố nơi muốn nhận trợ cấp thất nghiệp. Sau đó người lao động nhấn chọn ô “Nộp hồ sơ” để hoàn tất thủ tục nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp online.

Khi này hệ thống sẽ gửi thông báo nộp hồ sơ thành công để xác nhận việc hoàn tất.

Sau khi người lao động hoàn tất việc nộp hồ sơ thủ tục hưởng trợ cấp thất nghiệp online trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công Quốc gia sẽ tự động chuyển thông tin NLĐ (bao gồm họ và tên, số CMND/ CCCD/ hộ chiếu, số sổ BHXH, ngày chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc) qua hệ thống của cơ quan BHXH.

Sau khi nhận được thông tin của người lao động từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia chuyển đến, Cơ quan BHXH kiểm tra, giải quyết thông tin người lao động.

- **Cách tra cứu bảo hiểm thất nghiệp:** Tra cứu bảo hiểm thất nghiệp là cách để người lao động biết được các thông tin về việc tham gia bảo hiểm thất nghiệp của mình như quá trình tham gia bảo hiểm, số tháng bảo lưu, chậm đóng, mức đóng, mức hưởng trợ

cấp và tình trạng hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp,... từ đó có thể đảm bảo các quyền lợi khi người lao động bị mất việc làm.

Hiện nay, người lao động có thể tra cứu bảo hiểm thất nghiệp bằng một trong các cách sau đây:

- 1) Tra cứu trên Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam bằng cách nhập mã số bảo hiểm xã hội và mã OTP được gửi qua tin nhắn điện thoại.
- 2) Tra cứu qua ứng dụng VssID bằng cách đăng ký tài khoản và chọn quản lý cá nhân.
- 3) Tra cứu bằng cách gọi tổng đài BHXH Việt Nam theo số 1900 9068
- 4) Xem trong sổ bảo hiểm xã hội hoặc thẻ bảo hiểm y tế.

**- Quy trình, thủ tục đổi nơi hưởng TCTN:**

**Bước 1:** Hồ sơ bao gồm

- Đơn đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định;
- Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp;
- CMND/Thẻ căn cước/ Hộ chiếu.

**Bước 2:** Nộp hồ sơ

Nộp hồ sơ đề nghị chuyển nơi hưởng TCTN cho Trung tâm dịch vụ việc làm (TTDVVL) nơi hiện tại đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.

**Bước 3:** Nhận kết quả của Trung tâm dịch vụ việc làm nơi chuyển đi

Trong vòng 03 ngày TTDVVL nơi chuyển đi sẽ cung cấp hồ sơ và giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng TCTN cho NLĐ bao gồm:

- Đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động;
- Giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp;
- Bản chụp quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp;
- Bản chụp các quyết định hỗ trợ học nghề, quyết định tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp, quyết định tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (nếu có);
- Bản chụp thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng (nếu có), các giấy tờ khác có trong hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp.

**Bước 4 :** Nộp hồ sơ chuyển nơi nhận TCTN cho TTDVVL nơi chuyển đến

NLĐ sau khi nhận được hồ sơ và giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng TCTN của TTDVVL nơi chuyển đi phải nộp ngay cho TTDVVL nơi chuyển đến để thực hiện việc chi trả TCTN, thẻ BHYT.

**Lưu ý :** Trường hợp NLĐ đã nhận hồ sơ chuyển nơi hưởng TCTN nhưng chưa nộp cho TTDVVL nơi chuyển đến và không có nhu cầu chuyển nơi hưởng TCTN nữa thì NLĐ phải nộp lại giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng TCTN cho TTDVVL nơi chuyển đi.

#### **- Mức trả trợ cấp thất nghiệp:**

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính theo tỷ lệ 60% mức lương bình quân của 6 tháng liền kề trước khi thất nghiệp, nhưng không quá 5 lần mức lương cơ sở hoặc mức lương tối thiểu vùng. Theo đó, căn cứ theo khoản 1 điều 8 Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH và khoản 1 điều 50 Luật Việc Làm 2013 có nêu rõ như sau:

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng bằng:

- + ) 60% mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của 06 tháng liền kề trước khi thất nghiệp nhưng tối đa không quá 05 lần mức lương cơ sở đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định.
- + ) Không quá 05 lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Bộ luật lao động đối với người lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc

#### **1.2.6 Các trường hợp bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp**

Theo thông tư 15/2023/TT-BLĐTBXH sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH có nêu rõ các trường hợp bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp:

- Bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp khi người lao động có tháng đóng chưa được giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: Người lao động có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp trên 36 tháng đến đủ 144 tháng thì thời gian đóng chưa được giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp được bảo lưu.

- Bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp khi người lao động bị hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp: Người lao động bị hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 61/2020/NĐ-CP thì thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu là thời gian đã được tính hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp khi người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp: Người lao động bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp thuộc các trường hợp được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 61/2020/NĐ-CP thì thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu tương ứng với thời gian còn lại mà người lao động chưa nhận trợ cấp thất nghiệp.

- Bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp khi người lao động không đến nhận tiền trợ cấp thất nghiệp: Người lao động không đến nhận tiền và không thông báo bằng văn bản với cơ quan bảo hiểm xã hội sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày hết thời hạn hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp thì được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp tương ứng với số tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp mà người lao động không nhận tiền trợ cấp thất nghiệp. Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu tại quyết định về việc bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp.

- Bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp đối với trường hợp người lao động được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận bổ sung thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp sau khi chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp: Trường hợp người lao động có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ 36 tháng trở lên làm căn cứ để giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp thì thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận bổ sung sẽ được bảo lưu để làm cơ sở hưởng bảo hiểm thất nghiệp khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

## **Tiểu kết chương 1**

Bảo hiểm thất nghiệp là một bộ phận quan trọng của BHXH, vừa mang ý nghĩa kinh tế, vừa mang ý nghĩa xã hội sâu sắc, có những tác động to lớn đối với người lao động, người sử dụng lao động nói riêng và đối với Nhà nước, xã hội nói chung. Chế độ bảo hiểm thất nghiệp nhằm bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi bị mất việc làm, hỗ trợ họ được học nghề, duy trì việc làm, tìm việc làm trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Bảo hiểm thất nghiệp cũng giống như bảo hiểm xã hội, đều thể hiện bản chất kinh tế và bản chất xã hội. Chính vì vậy, pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp luôn được Nhà nước quan tâm và quy định cụ thể trong hệ thống pháp luật lao động. Trong chương này được em khái quát qua một số vấn đề liên quan về bảo hiểm thất nghiệp liên quan đến điều kiện mức hưởng, cách thức hưởng bảo hiểm thất nghiệp và các thủ tục liên quan. Pháp luật về bảo hiểm của mỗi quốc gia khác nhau nhưng đều liên quan đến đối tượng liên quan đến BHTN, quỹ BHTN, và các chế độ BHTN rút ra ý nghĩa của việc điều chỉnh pháp luật về BHTN trong nền kinh tế thị trường. Từ đó, làm

cơ sở lý luận để phân tích thực trạng pháp luật hiện hành về BHTN và nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về BHTN tại Việt Nam trong chương 2 của bài khóa luận này.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP TẠI HÀ NỘI**

#### **2.1 Về đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp**

Đối tượng được tham gia hưởng các chế độ Bảo hiểm thất nghiệp là những người nằm trong độ tuổi lao động, đều có khả năng lao động nhưng lại bị mất việc làm, tạm thời không có thu nhập, có nhu cầu tìm việc làm và sẵn sàng quay trở lại làm việc. Như vậy, khác với đối tượng của các chế độ BHXH khác là những Người lao động vẫn đang tồn tại quan hệ lao động như chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản; hoặc chấm dứt quan hệ lao động do không còn khả năng tiếp tục làm việc như hưu trí, tử tuất.

Nhìn chung thì đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp tại địa bàn thành phố Hà Nội đều theo đúng quy định của pháp luật, gồm: người lao động có hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên và người sử dụng lao động. Qua các năm, số lượng người lao động đều theo chiều hướng tăng. Theo nghiên cứu thống kê của Tạp chí Kinh tế Việt Nam, năm 2020 và 2021 là hai năm thành phố Hà Nội chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Sar-Covi-II (Covid 19), nhưng đến hết ngày 1/11/2021, đã có tới 8,34 triệu lao động trên địa bàn thành phố đã được hưởng hỗ trợ từ quỹ Bảo hiểm thất nghiệp với tổng số tiền 19.832 tỷ đồng<sup>4</sup>, số lượng hồ sơ đăng ký nhận trợ cấp thất nghiệp của những tháng cao điểm giao động từ 50.000-70.000 hồ sơ/tháng<sup>5</sup>

Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp ngày càng gia tăng. So với những năm trước Năm 2023, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp tăng 20% Trong 11 tháng qua, Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội giải quyết cho hơn 80.200 người nhận trợ cấp thất nghiệp, 730 người được hỗ trợ học nghề. Ước tính cả năm, hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp tăng khoảng 20% so với 2022.

Hồ sơ gửi về trung tâm hồi giữa năm dao động 9.000 - 10.000 do làn sóng mất việc, giãn việc, giảm giờ làm tăng mạnh. Từ tháng 10 đến nay, lượng hồ sơ gửi về giảm còn khoảng 6.000 mỗi tháng. Từ thực tế giải quyết các chế độ trong năm 2023, Bảo hiểm xã hội (BHXH) thành phố Hà Nội cho biết, hiện có nhiều nhóm đối tượng được hưởng chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).

Chế độ có nhiều người thụ hưởng nhất là ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe với hơn 520 nghìn lượt người hưởng. Tổng số tiền chi trả cho các trường hợp này là 3.703 tỷ đồng.

Chế độ có số lượng người hưởng đứng thứ hai là BHTN với gần 82.000 người hưởng. So với năm 2022, số người hưởng BHTN tăng hơn 12.000 người, tương ứng với mức

tăng 17,27%. Số tiền chi trả chế độ trợ cấp BHTN là 1.988 tỷ đồng, số tiền hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp là 2 tỷ đồng.

Theo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội của cục thống kê Hà Nội năm 2024:

**Tháng 1:** Tính đến hết tháng 01/2024, có 1.992 nghìn người tham gia BHTN, tăng 3,8% và tăng 0,07%.

**Tháng 2:** Tính đến hết tháng 02/2024, tỷ lệ bao phủ số người tham gia BHTN là 1.997 nghìn người (chiếm 39,8%), tăng 0,35% và tăng 4,07%

**Tháng 3:** Tính đến hết tháng 02/2024, số người tham gia BHTN là 2.017 nghìn người (chiếm 39,84%), tăng 1,37% và tăng 5,62%.

**Tháng 4:** Tính đến cuối tháng 4/2024, Số người tham gia BHTN là 2.018 nghìn người (chiếm 40%), tăng 1,4% và tăng 5,9%.

So với những năm đầu, đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp đã tăng lên đáng kể. Hiện nay, đối tượng bắt buộc tham gia BHTN bao gồm tất cả người sử dụng lao động có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động và mở rộng thêm đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 3 tháng đến dưới 12 tháng bên cạnh người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc có xác định thời hạn. Có thể nhận thấy, hầu như tất cả người lao động làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đều thuộc đối tượng bắt buộc tham gia BHTN, chỉ có người lao động giúp việc gia đình hoặc đang hưởng lương hưu thì không phải tham gia BHTN. Quy định như vậy có nghĩa là phạm vi bao phủ của chính sách về BHTN đã được mở rộng hơn, hướng đến đa số người lao động trong xã hội.

## **2.2 Về việc đăng ký hưởng BHTN, thủ tục hưởng BHTN Hà Nội**

Số lượng người hưởng Bảo hiểm Thất nghiệp (BHTN) năm 2023 tăng mạnh, tạo ra thách thức lớn cho Quỹ BHTN và cơ quan quản lý. Thông qua các biện pháp và chiến lược hỗ trợ, Bảo hiểm xã hội Hà Nội đã có những nỗ lực để giúp người lao động vượt qua khó khăn và nhanh chóng tái hòa nhập thị trường lao động.

Về công tác hỗ trợ, giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) trong tháng Tư, Trung tâm tiếp nhận 6,5 nghìn hồ sơ đề nghị hưởng BHTN (tăng 2,1 nghìn trường hợp so với tháng trước và giảm 2,3 nghìn trường hợp so với cùng kỳ năm trước). Thẩm định và ra quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 5,9 nghìn trường hợp (tăng 1,5 nghìn hồ sơ so với tháng trước và giảm 2,2 nghìn hồ sơ so với cùng kỳ năm 2023) với số tiền hỗ trợ 172,8 tỷ đồng. Trong đó, từ ngày 22/3 – 21/4/2024 có 5.587 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp nộp qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, 4.446 hồ sơ đủ điều

kiện xem xét, giải quyết. Bên cạnh đó Trung tâm đã tư vấn, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho 6,6 nghìn người lao động, trong đó hỗ trợ học nghề cho 65 người với số tiền 263,2 triệu đồng.

### **2.2.1 Về phương thức đăng ký hưởng bảo hiểm thất nghiệp hiện nay**

Người lao động cần chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại Điều 16 Nghị định 28/2016/NĐ-CP ngày 12/3/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm. Căn cứ Luật Việc làm và Nghị định 28/2015/NĐ-CP quy định hồ sơ hưởng BHTN bao gồm:

- Đơn đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp (theo mẫu do Bộ LĐTBXH quy định);
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực của một trong các giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc: Hợp đồng lao động (HĐLĐ) hoặc hợp đồng làm việc (HĐLV) đã hết hạn;
- Quyết định thôi việc hoặc Quyết định sa thải hoặc Quyết định kỷ luật buộc thôi việc hoặc Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ hoặc HĐLV;...
- Sổ BHXH
- 2 ảnh 3 x 4
- Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân, sổ hộ khẩu/sổ tạm trú photto nếu nộp hồ sơ hưởng tại nơi cư trú và kèm theo bản gốc để đối chiếu

**Để đăng ký trực tiếp** thì người lao động nộp hồ sơ trực tiếp cho Trung tâm Dịch vụ việc làm nơi người lao động muốn đăng ký hưởng TCTN. Trung tâm sẽ có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người lao động. Nếu hồ sơ nộp không đúng quy định sẽ bị trả lại và nêu rõ lý do.

**Để đăng ký online** thì người dân xem thông tin của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) đã có Công văn 1399/LĐTBXH-VL năm 2022 về việc tiếp nhận và giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Theo đó, người tham gia BHXH khi chấm dứt hợp đồng lao động/ hợp đồng làm việc và có đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp có thể làm thủ tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (TCTN) online trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

### **2.2.2 Điều kiện được hỗ trợ học nghề**

Theo Điều 55 Luật Việc làm 2013, người lao động sẽ được hỗ trợ học nghề khi có đủ các điều kiện sau:

- Đã chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.



Trừ trường hợp: Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái luật, hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

- Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 09 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.
- Đã nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.
- Chưa tìm được việc sau 15 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ tại trung tâm dịch vụ việc làm.

Trừ trường hợp: Thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; bị tạm giam; ra nước ngoài định cư; chết,...

### ***2.2.3 Điều kiện được hỗ trợ đào tạo để duy trì việc làm***

Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động là chính sách dành riêng cho người sử dụng lao động. Để được hưởng quyền lợi này, người sử dụng lao động phải đảm bảo có đủ các điều kiện nêu tại Điều 47 Luật Việc làm năm 2013:

- Đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động liên tục từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ.
- Gặp khó khăn do suy giảm kinh tế hoặc vì lý do bất khả kháng buộc phải thay đổi cơ cấu, công nghệ.
- Không đủ kinh phí để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.
- Đã có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

## **2.3 Đánh giá về thực trạng pháp luật bảo hiểm thất nghiệp tại Hà Nội**

Nhìn chung thì tình hình triển khai bảo hiểm thất nghiệp tại địa bàn TP Hà Nội đạt được nhiều nổi bật:

Tại Hà Nội có trung tâm hỗ trợ việc làm - nơi trực tiếp liên quan đến bảo hiểm thất nghiệp đều có trang web riêng. Mỗi tháng đều sẽ công khai tình hình thực hiện BHTN trong tháng thể hiện tính minh bạch, khách quan trong công tác làm việc.

Đối với tình hình người lao động tham gia bảo hiểm 2023 tăng mạnh, Thành phố Hà Nội đã có những biện pháp xử lý nhanh chóng như:

***Nâng cao chất lượng và hiệu quả của các dịch vụ hỗ trợ việc làm cho người hưởng bảo hiểm thất nghiệp:*** Tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nâng cao kỹ năng, tăng

cường liên kết giữa trung tâm dịch vụ việc làm với các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để cập nhật thông tin nhu cầu lao động, cung cấp các khóa học phù hợp với năng lực và mong muốn của người lao động.

**Tăng cường tuyên truyền, giáo dục:** Tuyên truyền rộng rãi về quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong việc đóng và hưởng bảo hiểm thất nghiệp. Nâng cao khả năng nhận thức của người dân đối với BHTN

**Thực hiện nghiêm túc quy định về thời hạn nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp:** không cho phép kéo dài quá 3 tháng kể từ ngày mất việc làm, xử lý nghiêm khắc các trường hợp gian lận, lạm dụng bảo hiểm thất nghiệp để răn đe những đối tượng có hành vi bất chính đối với BHTN

Đối với vấn đề chi trả bảo hiểm thất nghiệp đều được thực hiện các phương thức chi trả tiền bảo hiểm thất nghiệp linh hoạt, thuận tiện, dễ dàng cho người hưởng, như là:

- Chi trả trực tiếp bằng tiền mặt tại trung tâm dịch vụ việc làm nơi người lao động nộp hồ sơ
- Chi trả qua tài khoản cá nhân của người lao động mở tại ngân hàng
- Chi trả qua đường bưu điện

Tăng cường công tác thu đóng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động và người sử dụng lao động, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp nợ đóng, lảng phí, thất thoát.

Như vậy, Bảo hiểm xã hội Hà Nội đã tích cực vận dụng nhiều biện pháp để thực hiện tốt chế độ bảo hiểm thất nghiệp, tạo điều kiện cho người lao động nhanh chóng hòa nhập lại thị trường lao động.

## **2.4. Một số điểm bất cập trong chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành**

Thời gian vừa qua, dù đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, chấn chỉnh phòng ngừa những hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp nhưng trên thực tế vẫn còn những kẻ cố tình trục lợi từ những kẽ hở. Theo Bảo hiểm xã hội Việt Nam cho biết, thời gian qua đã phát hiện một số vụ việc vi phạm ở một số địa phương:

**Thứ nhất,** là trục lợi hưởng bảo hiểm xã hội một lần dưới hình thức ủy quyền. Hình thức này nhằm lợi dụng nhu cầu cấp thiết của người lao động, nhất là người lao động trong các khu công nghiệp bị mất việc làm muốn nhận tiền bảo hiểm xã hội một lần sớm để trang trải khó khăn trước mắt. Hình thức này nhằm lợi dụng nhu cầu cấp thiết của người lao động, nhất là người lao động trong các khu công nghiệp bị mất việc làm muốn nhận tiền bảo hiểm xã hội một lần sớm để trang trải khó khăn trước mắt.

Hơn nữa, theo quy định hiện hành, thủ tục hành chính rất đơn giản nên một số đối tượng tổ chức thu gom sổ bảo hiểm xã hội thông qua hình thức cầm cố, ủy quyền (người lao

động sở hữu sổ bảo hiểm xã hội lập văn bản ủy quyền cho người khác làm thủ tục hưởng bảo hiểm xã hội một lần).

**Thứ hai,** là lạm dụng, trục lợi Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam đề cập tới việc đề nghị truy thu thời gian tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đã hưởng trợ cấp thất nghiệp. Cụ thể, người lao động có việc làm (ký hợp đồng lao động chính thức) trong thời gian đang hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng không khai báo với trung tâm dịch vụ việc làm. Sau khi hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, lập hồ sơ đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội truy đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Có trường hợp, người lao động dù đã chấm dứt việc làm ở doanh nghiệp này, một thời gian ngắn sau lại tiếp tục trở lại doanh nghiệp đó làm việc hoặc làm việc tại doanh nghiệp khác nhưng vẫn được thanh toán bảo hiểm thất nghiệp. Cách làm này vô hình trung đã tạo “kẽ hở” để một số người lao động và doanh nghiệp thực hiện hành vi trục lợi. Số lượng thất nghiệp “ảo” cũng vì đó mà tăng lên theo cấp số nhân. Còn có nhiều trường hợp, người lao động và doanh nghiệp “bắt tay” với nhau để đưa ra quyết định nghỉ việc nhằm để cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp, nhưng trên thực tế người đó vẫn làm việc, hưởng lương bình thường. Như thế, doanh nghiệp không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, còn người lao động vẫn được hưởng lương và trợ cấp thất nghiệp. Trong khi người thất nghiệp thực sự tại các doanh nghiệp bị phá sản, thường xuyên nợ đọng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp lại không được hưởng chính sách do không đủ hồ sơ.

Cùng với đó là tình trạng hưởng trợ cấp thất nghiệp trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Người lao động đã có việc làm trong thời gian đang hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng không thông báo với trung tâm dịch vụ việc làm và thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động để hoãn thời điểm báo tăng tham gia bảo hiểm xã hội. Đây là hành vi nhằm trục lợi từ BHTN khá phổ biến.

**Thứ ba,** là tình hình nợ đóng bảo hiểm của các doanh nghiệp

Doanh nghiệp nợ đóng bảo hiểm xã hội là tình trạng doanh nghiệp không đóng đủ hoặc chậm đóng tiền Bảo hiểm xã hội (BHXH) cho người lao động theo quy định của pháp luật. Việc này không những ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động mà còn làm giảm uy tín và gây thiệt hại cho doanh nghiệp.

Mới đây, Bảo hiểm xã hội (BHXH) TP Hà Nội vừa có Văn bản số 2013/BHXH-TT công bố danh sách 500 đơn vị sử dụng lao động điển hình chậm đóng BHXH lớn từ 6 đến 24 tháng tính đến hết tháng 4/2024, với tổng số chậm đóng là hơn 39,9 tỷ đồng.

## **2.5 Hậu quả khi BHTN bị trục lợi**

Bảo hiểm thất nghiệp khi tổ chức triển khai cần có sự điều phối hợp lý giữa hệ thống quản lý bảo hiểm xã hội nên một số doanh nghiệp và người lao động lợi dụng các lỗ hổng luật pháp để trục lợi. Nếu không thực hiện tốt cơ chế quản lý tài chính, quỹ bảo hiểm thất nghiệp có thể rơi vào trạng thái bội chi lớn và tạo gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

Với việc hội nhập kinh tế quốc tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) ngày càng tăng trưởng cả về số lượng và quy mô, người nước ngoài tham gia thị trường lao động Việt Nam ngày càng nhiều, cả làm chủ và làm công ăn lương. Trong bối cảnh đó, trục lợi bảo hiểm thất nghiệp sẽ để lại một hình ảnh xấu trong mắt các doanh nghiệp, doanh nhân quốc tế. Không những thế nó còn ảnh hưởng trực tiếp đến:

- Đối với doanh nghiệp bảo hiểm: Làm giảm lợi nhuận, hiệu quả kinh doanh của công ty bị hạn chế, thậm chí còn gây tác động xấu đến uy tín của doanh nghiệp
- Đối với khách hàng: Người tham gia bảo hiểm trung thực sẽ bị thiệt thòi về quyền lợi, vì phí bảo hiểm mà họ phải nộp dành để chi trả cho cả những khoản tiền gian lận không được phát hiện ra.

Qua đó ta thấy rằng, những hành vi cố tình gian dối, lừa đảo có thể có chủ ý ngay từ khi tham gia bảo hiểm hoặc phát sinh sau khi đã xảy ra rủi ro cho đối tượng bảo hiểm, nhằm chiếm đoạt tiền từ quỹ bảo hiểm mà đáng lý họ không được hưởng. Điều này không chỉ gây thiệt hại cho quỹ bảo hiểm và người tham gia bảo hiểm chân chính, mà còn tạo ra nhiều vấn nạn và hệ lụy cho xã hội.

## **Tiểu kết chương 2**

Trong chương hai, tác giả đã khái quát, trình bày, đánh giá thực tiễn về việc thực hiện bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đánh giá khách quan những việc tích cực nâng cao trách nhiệm trong công tác xây dựng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, những thành tựu đạt được những năm vừa qua Đồng thời nêu ra một số ý kiến bất cập trong pháp luật bảo hiểm thất nghiệp. Từ đây em sẽ đưa ra một số kiến nghị, giải pháp ở chương III.

## **CHƯƠNG 3**

### **MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN**

#### **3.1 Một số quan điểm hoàn thiện**

Thất nghiệp là một hiện tượng tất yếu trong nền kinh tế thị trường gây ra nhiều tác động tiêu cực tới đời sống của người lao động cũng như ảnh hưởng tới nền kinh tế của mỗi quốc gia, đòi hỏi Nhà nước phải có những chính sách, quy định để kiểm soát một cách hợp lý, kiềm hãm nó ở một tỷ lệ thấp nhất có thể để giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực của thất nghiệp đối với nền kinh tế xã hội. Thực hiện tốt quy định về BHTN sẽ góp phần bảo vệ quyền và lợi ích cho người lao động, giúp người lao động vượt qua khó khăn trong thời gian thất nghiệp, giúp cho họ tìm được việc làm mới hoặc được đào tạo nghề mới. Xây dựng chế độ này là góp phần hoàn thiện Luật bảo hiểm xã hội nói riêng và hệ thống an sinh xã hội nói chung. Để nâng cao hiệu quả, đưa chính sách BHTN trở thành một trong những chính sách an sinh xã hội thiết yếu thì cần sự quan tâm, đầu tư, chỉ đạo sát sao hơn nữa của các cấp chính quyền. Một số người lao động và người sử dụng lao động chưa nhận thức đầy đủ quyền lợi và trách nhiệm của mình về bảo hiểm thất nghiệp, do đó, còn xảy ra tình trạng cố tình hưởng bảo hiểm thất nghiệp sai quy định, trốn đóng, nợ đóng bảo hiểm thất nghiệp gây ảnh hưởng đến công tác thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Bởi vậy, chúng ta nên có những phương pháp thiết thực để nâng cao trình độ hiểu biết của người dân với BHTN.

Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú và phù hợp để nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các cơ quan, ban ngành trong thực hiện chính sách bảo hiểm với người lao động. Tránh trường hợp có những tin nhắn giả mạo Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, gửi kèm đường link, yêu cầu đăng nhập tài khoản ngân hàng, cung cấp mật khẩu, mã OTP nhằm chiếm đoạt tiền trợ cấp thất nghiệp của người dân.

Nâng cao năng lực của cán bộ thực hiện BHTN, đặc biệt là kỹ năng tư vấn, giới thiệu việc làm, kỹ năng đào tạo nghề và các kỹ năng mềm đối với người lao động, góp phần hỗ trợ người thất nghiệp phục hồi cơ hội lao động, giảm thiểu khó khăn đồng thời ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm.

Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cần tăng cường kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện đăng ký, đóng BHTN đúng thời gian, tránh tình trạng trì trệ giải quyết BHTN kéo dài.

### 3.2 Một số giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp

**Thứ nhất,** Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ các quy định hiện hành về BHTN: rà soát các đối tượng tham gia BHTN; thực hiện việc thông báo biến động lao động của các doanh nghiệp; thực hiện việc thông báo hằng năm cho từng người lao động về việc đóng bảo hiểm thất nghiệp; chốt sổ bảo hiểm xã hội về BHTN; tiếp nhận và giải quyết hưởng BHTN theo phương châm 3 đúng “đúng đối tượng, đúng chế độ và đúng thời hạn”; Tăng cường hỗ trợ tư vấn pháp lý để hạn chế trục lợi bảo hiểm, ngăn chặn những người có hành vi không đúng mực, tiếp tục hoàn thiện Luật Việc làm; dùng kinh nghiệm quốc tế để có Luật Việc làm tiên tiến... từ đó hình thành văn hoá tuân thủ, thực hiện pháp luật của người sử dụng lao động trước các biến cố của thị trường lao động

**Thứ hai,** tăng cường các giải pháp tích cực để tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ học nghề cho người thất nghiệp ngay từ khi người lao động đến đăng ký thất nghiệp, chú trọng công tác thông tin thị trường lao động để hỗ trợ cho người thất nghiệp, tổ chức có hiệu quả các sàn giao dịch để người thất nghiệp tham gia; Sửa đổi, bổ sung quy định về tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho người tham gia bảo hiểm thất nghiệp; quy định bổ sung về quỹ tư vấn, giới thiệu việc làm được xác định căn cứ vào số lượng người có việc làm qua tư vấn, giới thiệu việc làm và giá dịch vụ công theo quy định, đồng thời có các biện pháp để hạn chế việc sa thải lao động của các doanh nghiệp; phát hiện các sai phạm, trục lợi về bảo hiểm thất nghiệp để có biện pháp ngăn chặn, xử lý.

**Thứ ba,** cần xây dựng chế độ BHTN tự nguyện đối với người lao động nước ngoài đang làm việc theo hợp đồng lao động tại Việt Nam để đảm bảo sự bình đẳng giữa lao động trong nước và quốc tế, thúc đẩy sự hợp tác và phát triển thị trường lao động chung đồng thời cũng góp phần bổ sung vào nguồn quỹ BHTN.

**Thứ tư,** tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực BHTN để học hỏi kinh nghiệm, qua đó đề ra các chính sách đúng đắn, kịp thời, phù hợp với thời kỳ hội nhập, góp phần hoàn thiện hơn nữa các quy định về BHTN của pháp luật Việt Nam. Việc tăng cường phát triển các mối quan hệ hợp tác, hỗ trợ, trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau với các tổ chức thành viên ASSA đã giúp BHXH Việt Nam bổ sung các kiến thức và kinh nghiệm quốc tế trong hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, hiện đại hóa quản lý ngành BHXH... Trên cơ sở đó, đề xuất và kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT của Việt Nam. nỗ lực trong các hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế, ký kết các hiệp định song phương và đa phương nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động; tăng cường trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ và học hỏi từ các chuyên gia, đối tác và tổ chức quốc tế; đề xuất, kiến nghị các bộ, ban, ngành liên quan chú trọng đào tạo cho người lao động nâng cao khả năng thích ứng với nền kinh tế việc làm phi biên giới, gia nhập khu

vực việc làm chính thức. Đồng thời, BHXH Việt Nam sẽ chú trọng tổ chức điều phối, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng đối tượng và diện bao phủ với các tổ chức thành viên ASSA; nỗ lực thúc đẩy các mối quan hệ song phương, đa phương giữa các thành viên ASSA; tăng cường kết nối giữa các thành viên của ASSA với Hiệp hội An sinh xã hội quốc tế (ISSA), nhằm mục tiêu phát triển ASXH bền vững vì một tương lai tươi sáng cho mọi người dân.

**Thứ năm,** Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp Theo Luật Việc làm hiện nay, đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp chưa bao phủ hết các đối tượng có quan hệ lao động, chưa quy định người lao động có hợp đồng lao động từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng thuộc đối tượng tham gia BHTN (đây là nhóm có nguy cơ mất việc làm cao và thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc).

Mặt khác, Luật cũng chưa bao phủ đối với nhóm người làm việc không trọn thời gian, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ, người quản lý điều hành hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hưởng lương.

**Thứ sáu,** kịp thời điều chỉnh cho phù hợp về phạm vi hỗ trợ, người lao động cần được hỗ trợ cả chi phí ăn ở, đi lại, mua tài liệu, dụng cụ học nghề cho người lao động. Đồng thời quy định rõ NSDLĐ được hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề khi gặp khó khăn trong trường hợp thay đổi cơ cấu công nghệ hoặc vì lý do kinh tế theo quy định của pháp luật lao động hoặc trong trường hợp thực hiện cam kết chuyển đổi năng lượng.

**Thứ bảy,** là tăng cường hỗ trợ đào tạo nghề cho người thất nghiệp. Người lao động thất nghiệp là trụ cột chính của gia đình họ. Không có việc làm, các gia đình mất đi nguồn thu nhập chính và cuộc sống rơi vào khó khăn. Vì vậy, họ tham gia học nghề khi thất nghiệp và phải tự chi trả mọi chi phí như ăn ở, đi lại. Mức trợ cấp theo quy định hiện nay của pháp luật vẫn chưa đủ để người lao động yên tâm học nghề. Hơn nữa, quy định về mức hỗ trợ trong Luật Việc làm 2013 và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 17/2021/QĐ-TTg chưa thực sự phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay. Khi giá cả hàng hóa trên thị trường tiếp tục tăng cao. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng cuộc sống của người lao động.

Vì vậy, cần tăng cường hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động để người lao động có thể yên tâm tham gia học nghề.

**Thứ tám,** tăng cường các chiến dịch tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân nhất là người lao động ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, biên giới hải đảo, người lao động phổ thông trong các khu công nghiệp... Vấn đề nắm bắt thông tin và hiểu biết về pháp luật của các đối tượng tham gia BHTN đóng vai trò rất quan trọng trong việc

chấp hành các quy định pháp luật, hưởng ứng các chính sách của Nhà nước. Khi các đối tượng nhận thấy được những điểm tích cực, cũng như tính nghiêm minh trong quy định của pháp luật và thấy được lợi ích mà các quy định đó mang lại cho bản thân họ, gia đình họ và cho toàn xã hội thì ý thức chấp hành pháp luật, lòng tin vào pháp luật của họ sẽ tăng lên.

Đồng thời, người lao động phải có ý thức tự giác trong việc tìm kiếm thông tin, nâng cao hiểu biết về pháp luật BHTN để tự bảo đảm quyền lợi chính đáng cho bản thân mình. Đồng thời, khi phát hiện ra những vấn đề còn khó khăn, ảnh hưởng đến quyền lợi của bản thân và người khác, người lao động nên có những phản hồi đối với các cơ quan có thẩm quyền để Nhà nước có thể đưa ra những điều chỉnh kịp thời

### **Tiểu kết chương 3**

Trong chương này, tác giả nêu lên sự cần thiết của việc hoàn thiện pháp luật về BHTN; yêu cầu hoàn thiện pháp luật; hướng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về BHTN trên thực tế. Cần xây dựng pháp luật bảo hiểm thất nghiệp một cách chặt chẽ, tăng cường tổ chức các hội nghị tuyên truyền tới người lao động, người sử dụng lao động và những cá nhân, tổ chức liên quan để họ nắm bắt được thông tin, chính sách mới để họ nâng cao ý thức chấp hành luật. Thể hiện được tính nghiêm minh, trung thực nhìn nhận những khó khăn bất cập còn tồn đọng trong pháp luật bảo hiểm thất nghiệp để hoàn thiện và đưa ra giải pháp giúp hệ thống pháp luật cũng như vấn đề bảo hiểm thất nghiệp nâng cao hiệu quả, tiếp tục hoàn thiện hơn.



## KẾT LUẬN

Nền kinh tế nước ta là một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang phát triển nên vấn đề thất nghiệp là một trong những vấn đề tất yếu mà nước ta phải đối mặt. Từ đó tầm quan trọng cũng như tính thiết yếu của bảo hiểm thất nghiệp ngày càng rõ ràng. BHTN sẽ giúp người lao động có thể được đào tạo nghề hay tìm kiếm việc làm để sớm trở lại làm việc và ổn định được đời sống riêng tư.

Bảo hiểm thất nghiệp là một trong những trụ cột chính của chính sách an sinh xã hội. Vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp là vấn đề có ý nghĩa to lớn với nền kinh tế thị trường. Do đó, việc hoàn thiện pháp luật BHTN phải phù hợp với quan điểm chung của Đảng về xây dựng chính sách an sinh xã hội nói chung, BHTN nói riêng để đảm bảo mọi yêu cầu đặt ra trong an sinh xã hội. Xuyên suốt thời gian qua, pháp luật về Bảo hiểm thất nghiệp đã phát huy được vai trò của mình, góp phần giải quyết được những ảnh hưởng tiêu cực do tình trạng thất nghiệp gây ra và giúp ổn định cuộc sống của người lao động khi họ bị mất việc làm.

BHTN mang lại những lợi ích tốt cho kinh tế nhưng BHTN vẫn còn một số hạn chế nhất định như những trung tâm đào tạo việc làm chưa có được trình độ cao hay vẫn còn chưa quá phổ biến tới mọi người dân lao động hay những người thất nghiệp.

Để nâng cao hiệu quả của BHTN, cần được quan tâm để ý hơn từ những lực lượng chính quyền cũng như hoàn thiện rõ ràng các quy định về BHTN. BHTN cần được đầu tư nhiều thời gian, nhân lực, ngân sách để phát triển toàn diện hơn. Cũng như cần được phát động thêm các hoạt động tuyên truyền, tư vấn, hội thảo hướng nghiệp cho người lao động để người lao động hiểu rõ hơn về BHTN. Cùng góp phần công sức chung tay phát triển thị trường lao động để được đạt những mục tiêu ổn định tốt đẹp hơn.

Theo đó, cần tổ chức rà soát, phát hiện, sửa đổi và bổ sung kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp; hoàn thiện các văn bản xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHTN. Sửa đổi, bổ sung Luật Việc làm, trong đó mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp, các chế độ BHTN, cải tiến quy trình tổ chức thực hiện bảo hiểm thất nghiệp;.

BHTN đã dần khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong hệ thống ASXH của đất nước, thể hiện đây là một quy định mới mang tính nhân văn sâu sắc. BHTN không chỉ đơn thuần là hoạt động thu, chi trả BHTN mà mục tiêu lớn hơn là các giải pháp ngăn ngừa tình trạng thất nghiệp, nhanh chóng đưa người thất nghiệp quay trở lại thị trường lao động và gắn bó lâu dài với công việc mới thông qua các hoạt động tư vấn, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, nâng cao trình độ và kỹ năng nghề. Để nâng cao hiệu quả, đưa chính sách BHTN trở thành một trong những chính sách an sinh xã hội thiết yếu thì cần sự quan tâm, đầu tư, chỉ đạo sát sao hơn nữa của các cấp chính quyền, tiếp tục đẩy mạnh

các hoạt động tuyên truyền, thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề cho NLĐ, phát huy các loại hình thông tin, tư vấn và các buổi tư vấn, tọa đàm, hội thảo trực tiếp với NLĐ tại địa phương.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2013), *Luật Việc làm*
2. Tổng cục thống kê-Bộ kế hoạch đầu tư (2024), “*Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý 1 năm 2024*”.
3. EFY Việt Nam, “*Thủ tục và quy trình làm hồ sơ hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp*”
4. Tổ chức Lao động quốc tế (1952), “*Công ước 102 - Công ước về quy phạm tối thiểu về an toàn xã hội*” <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Cong-uoc-102-nam-1952-quy-pham-toi-thieu-an-toan-xa-hoi-103333.aspx>
5. Trịnh Diệp Ly, *Nghiên cứu "Một số điểm bất cập trong chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam"*  
<https://tapchicongthuong.vn/mot-so-diem-bat-cap-trong-che-do-bao-hiem-that-nghiep-theo-quy-dinh-cua-phap-luat-viet-nam-105799.htm>
6. Theo thông tư 15/2023/TT-BLĐTBXH sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH Chính phủ (2015)
7. Chính phủ (2015), Nghị định 28/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.
8. Phúc Minh, “*Hơn 8,3 triệu người đã được hỗ trợ từ quỹ Bảo hiểm thất nghiệp*”  
<https://vneconomy.vn/hon-8-3-trieu-nguoi-da-duoc-ho-tro-tu-quy-bao-hiem-that-nghiep.htm>
9. Lương Hạnh, “*Lỗ hổng trong bảo hiểm thất nghiệp, người lao động thiệt thòi*”  
<https://laodong.vn/cong-doan/lo-hong-trong-bao-hiem-that-nghiep-nguoi-lao-dong-thiet-thoi-1240386.lido>
10. Trương Thị Thu Hiền, *Hoàn thiện các quy định của pháp luật về các chế độ bảo hiểm thất nghiệp ở nước ta hiện nay*  
[Hoàn thiện các quy định của pháp luật về các chế độ bảo hiểm thất nghiệp ở nước ta hiện nay \(lapphap.vn\)](https://lapphap.vn/hoan-thien-cac-quy-dinh-cua-phap-luat-ve-cac-che-do-bao-hiem-that-nghiep-o-nuoc-ta-hien-nay)
11. Nghị định 61/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung nhiều nội dung của Nghị định 28/2015/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp và trợ cấp thất nghiệp cho người lao động.
12. Bình Thảo, tham vấn bởi LS Hoàng Tuấn Vũ : “*Bảo hiểm thất nghiệp: điều kiện, mức hưởng, thủ tục hưởng*”  
<https://luatvietnam.vn/bao-hiem/bao-hiem-that-nghiep-563-19389-article.html#demuc193890>
13. Tổng cục thống kê - “*Tình hình thị trường lao động Việt Nam 2023*”  
<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/01/tinh-hinh-thi-truong-lao-dong-viet-nam-nam-2023/>

14. Clevermann, *Trợ Cấp Thất Nghiệp Ở Đức Và Những Điều Bạn Cần Biết*

[Trợ Cấp Thất Nghiệp Ở Đức Và Những Điều Bạn Cần Biết \(clevermann.eu\)](http://clevermann.eu)

15. Nguyễn Thị Thu Hoài, *Chính sách bảo hiểm thất nghiệp tại một số quốc gia phát triển và gợi ý cho Việt Nam*

[Chính sách bảo hiểm thất nghiệp tại một số quốc gia phát triển và gợi ý cho Việt Nam \(tapchicongthuong.vn\)](http://tapchicongthuong.vn)